

CASSETTE ÂM TRẦN

< Round Flow > có Streamer
< Round Flow >

Chuẩn mực mới từ dàn lạnh Cassette có luồng gió 360°



*Trên đây là
FCTF / FCF50-71.

FCTF50/60/71/100/125/140AVM

MỚI FCTF125/140BVM
(có Streamer)

FCF50/60/71/100/125/140CVM

MỚI FCF125/140DVM

FCFC40/50/60/71/85/100/125/140DVM

Tùy chọn **Phụ kiện cần thiết cho dàn lạnh.**

Series FCTF*2 / FCF

•Điều khiển từ xa thời trang
(Có dây) *1, 2



BRC1H63W (Trắng)
BRC1H63K (Đen)

•Navigation Remote Controller (Có dây) *1
•Điều khiển từ xa không dây *3



BRC1E63

Một chiều lạnh
BRC7M635F (Trắng sáng)
BRC7M635K (Đen)
Hai chiều lạnh / sưởi
BRC7M634F (Trắng sáng)
BRC7M634K (Đen)

Series FCFC

•Điều khiển từ xa loại đơn giản
(Có dây) *1



BRC2E61

•Điều khiển từ xa không dây *3



Một chiều lạnh
BRC7F635F

Lưu ý: *1 Không bao gồm cáp điều khiển và được mua tại địa phương.
*2 Series FCTF chỉ có thể kết nối với BRC1H63W(K)..
*3 Phải lắp đặt bộ nhận tín hiệu trên dàn lạnh.

Bộ nhận tín hiệu (Loại lắp đặt)
Bộ điều khiển từ xa không dây đi kèm với bộ nhận tín hiệu.

Mặt nạ đa dạng

Chỉ FCTF / FCF

Mặt nạ tiêu chuẩn
có cảm biến
(Trắng sáng)



Mặt nạ tiêu chuẩn
(Trắng sáng)



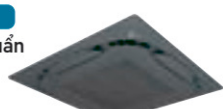
Chỉ FCTF / FCF

Mặt nạ thiết kế
(Trắng sáng)



Chỉ FCTF / FCF

Mặt nạ tiêu chuẩn
có cảm biến
(Đen)



Chỉ FCTF / FCF

Mặt nạ tiêu chuẩn
(Đen)



Chỉ FCTF / FCF

Mặt nạ lưới tự động
(Trắng sáng)



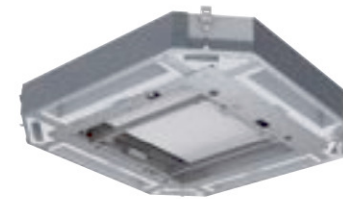
FCTF	Thông số kỹ thuật	Tùy chọn	FCF	Thông số kỹ thuật	Tùy chọn	FCFC	Thông số kỹ thuật	Tùy chọn
	T.108-109, 116	T.130-131		T.108-109, 116	T.130-131		T.120	T.130-131

T.28-29

Chỉ FCF

Thiết Bị Lọc Khí UV Streamer

(Tùy chọn)



UVC
265nm



Phin lọc
kháng khuẩn /
kháng vi-rút
Xếp hạng MERV 13

Video tại trang YouTube
chính thức của Daikin.



T.30-31

Chỉ FCTF

Chức Năng Lọc Khí Streamer

Thiết bị lọc khí Streamer
sẽ chiếu xạ Streamer
khi hoạt động của quạt
và máy điều hòa không
khí dừng.
Streamer diệt khuẩn
bên trong cabin và diệt
khuẩn bộ lọc



T.34-37

Chỉ FCF

Luồng Gió Tuần Hoàn

Làm lạnh toàn bộ phòng mang lại cảm giác
thoải mái mà không cảm thấy quá lạnh.

Hình minh họa cho
thấy luồng không
khí điển hình.
Hiệu quả có thể
khác nhau tùy theo
điều kiện phòng,
kích thước phòng và
khoảng cách đến
tường.

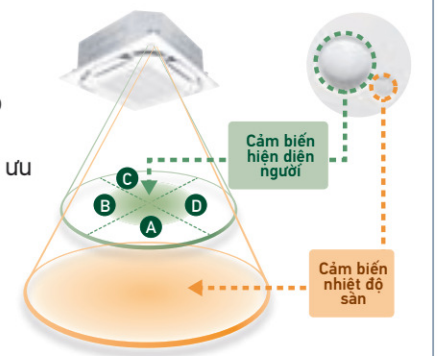


T.39-41

Chỉ FCTF / FCF

Công Nghệ Cảm Biến

Cảm biến kép và
sự điều khiển
hướng gió độc lập
mang lại sự kiểm
soát luồng gió tối ưu
tự động.



Các kiểu luồng gió có thể lựa chọn

Gió được thổi ra từ miệng gió ở các góc tạo cảm giác dễ chịu, sáng khoái khắp phòng.

Series FCF

Series FCFC

Các kiểu thổi gió điển hình

Có tổng cộng 18 kiểu thổi gió.

Thổi đa hướng



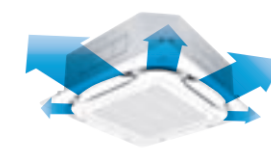
(Ví dụ: Máy được lắp ở giữa trần)
Cũng có thể thổi 4 hướng.

Thổi 3 hướng



(Ví dụ: Máy được lắp gần tường)

Thổi 2 hướng chữ L



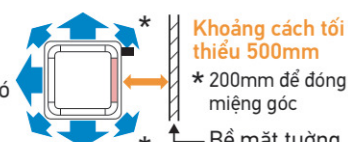
(Ví dụ: Máy được lắp trong góc)

Thổi 2 hướng đối xứng



(Ví dụ: Máy được lắp trong phòng dài)

Khoảng cách đến tường
cần thiết để đóng miệng gió



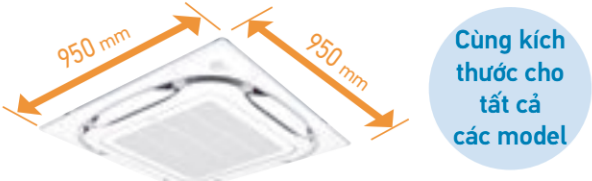
Khoảng cách tối
thiểu 500mm
* 200mm để đóng
miệng góc
* Bề mặt tường

Lưu ý:
- Một kiểu mặt nạ được sử dụng dành cho tất cả các kiểu thổi. Nếu lắp đặt các kiểu
khác ngoài kiểu thổi đa hướng, cần sử dụng tấm chắn miệng gió (phụ kiện tùy chọn)
để che các miệng gió không sử dụng.
- Độ ồn tăng khi sử dụng thổi 2 hướng hoặc 3 hướng.
- Mặt nạ thiết kế không thể vận hành thổi 2 hướng hoặc 3 hướng.

Thoải mái

Mặt nạ vuông đồng nhất

Mặt nạ cùng kích cỡ cho tất cả các model. Điều này giúp cho việc duy trì tính thẩm mỹ gọn gàng khi lắp đặt nhiều thiết bị trong cùng một phòng.



Tiện lợi và sáng khoái tối ưu từ 3 chế độ đảo gió

Hướng gió	Cài đặt tiêu chuẩn ¹	Cài đặt ngăn gió lùa (cài đặt tại nơi lắp)	Cài đặt chống bắn trần ² (cài đặt tại nơi lắp)
Hướng gió theo mong muốn	Sử dụng cho các mảng gió nhẹ.	Khi không thích gió lùa.	Khuyến khích sử dụng cho các cửa hàng có trần màu sáng cần giữ sạch.
Đảo gió tự động			
Cài đặt hướng thổi 5 mức độ			
Ngăn gió lùa (theo chế độ sưởi)		Ở chế độ bắt đầu sưởi và bộ cảm biến nhiệt TẮT, hướng thổi gió được cài đặt tự động gần theo phương ngang để ngăn việc tiếp xúc trực tiếp với các luồng gió lùa.	
Điều khiển hướng thổi tự động		Tự động phục hồi hướng thổi đã cài đặt.	

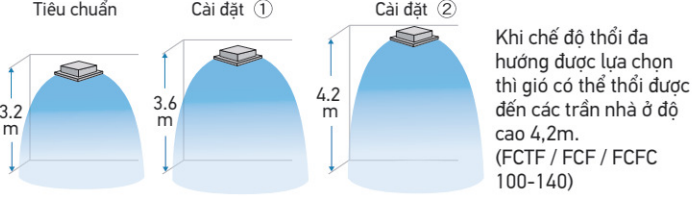
Chú ý:
¹Hướng thổi được cài đặt ở vị trí chuẩn khi dàn lạnh được giao từ nhà máy. Vị trí này có thể thay đổi bằng điều khiển từ xa.
²Nên đóng các miệng gió ở góc dàn lạnh.

Tốc độ quạt có thể thay đổi:

- FCTF / FCF 5 bước và tự động
- FCFC 3 bước và tự động

Thích hợp với các trần nhà cao

Ngay cả trong các không gian với trần nhà cao, luồng gió được điều chỉnh thổi xuống đến mặt sàn.



■ Chiều cao trần nhà tiêu chuẩn và số lượng miệng gió (Chiều cao trần chỉ là các giá trị tham khảo)

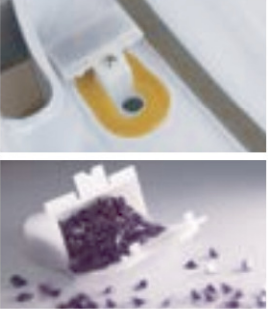
		Số lượng miệng gió được sử dụng							
		FCTF / FCF50-71, FCFC40-85				FCTF / FCF / FCFC 100-140			
		Thổi đa hướng	Thổi 4 hướng	Thổi 3 hướng	Thổi 3 hướng	Thổi đa hướng	Thổi 4 hướng	Thổi 3 hướng	Thổi 2 hướng
Chiều cao trần nhà	Tiêu chuẩn	2.7 m	3.1 m	3.0 m	3.5 m	3.2 m	3.4 m	3.6 m	4.2 m
	Trần cao ①	3.0 m	3.4 m	3.3 m	3.8 m	3.6 m	3.9 m	4.0 m	4.2 m
	Trần cao ②	3.5 m	4.0 m	3.5 m	—	4.2 m	4.5 m	4.2 m	—

Lưu ý:
• Những giá trị nêu trên dành cho các mặt nạ tiêu chuẩn. Vui lòng xem hướng dẫn cài đặt cho các mặt nạ thời trang.
• Cài đặt của nhà máy dành cho chiều cao trần nhà tiêu chuẩn và luồng gió thổi đa hướng.
• Các cài đặt cho trần nhà cao mức (1) và (2) được cài đặt tại chỗ bằng điều khiển từ xa.
• Các phin lọc hiệu suất cao không có trong các ứng dụng trần nhà cao.

Độ sạch

Máng nước xả ion bạc kháng khuẩn

Phương pháp kháng khuẩn được tích hợp trong dàn lạnh, sử dụng ion bạc trong máng nước xả để ngăn sự phát triển của các chất nhờn, vi khuẩn, nấm mốc gây ra mùi hôi và tắc nghẽn. (Tuổi thọ của hộp ion bạc phụ thuộc vào môi trường sử dụng, nhưng 2 đến 3 năm nên thay một lần.)



Cánh đảo gió không có gờ

Các cánh đảo gió có thể được tháo rời mà không cần dùng công cụ. Tránh hiện tượng ngưng tụ, ngăn cản bụi bẩn bám vào cánh đảo gió. Dễ dàng vệ sinh.



Phin lọc được xử lý kháng khuẩn và chống nấm mốc

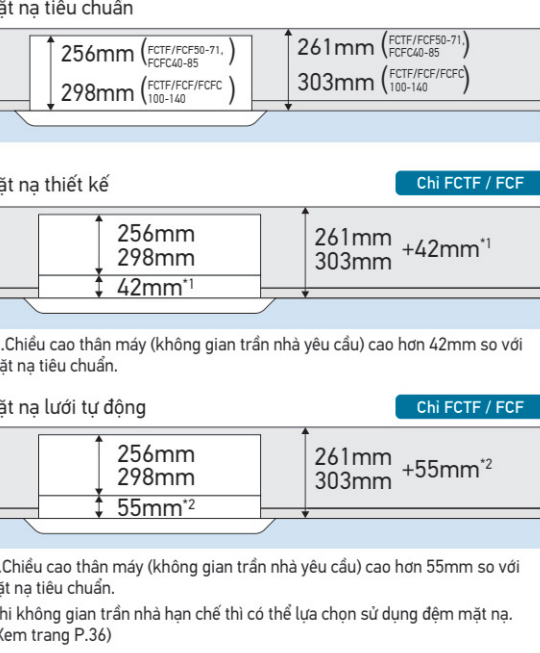
Ngăn nấm mốc và các vi sinh phát triển từ bụi và hơi ẩm bám vào phin lọc.

Lắp đặt dễ dàng và nhanh chóng

Gọn nhẹ

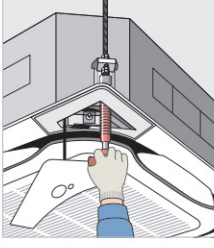
Tất cả các model đều có thể lắp đặt mà không cần sử dụng thiết bị nâng.

Có thể lắp đặt ở các trần nhà hẹp



Điều chỉnh độ cao dễ dàng

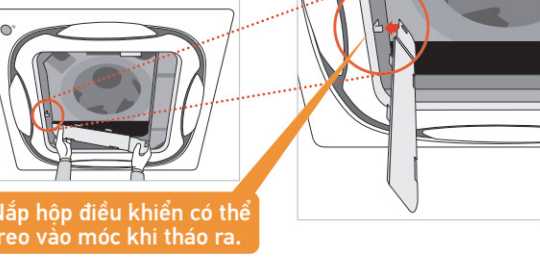
Mỗi góc máy đều có một vít điều chỉnh giúp cho việc điều chỉnh độ cao áp trần của máy trở nên dễ dàng.



Lưu ý:
Nếu có lắp đặt điều khiển từ xa thì bộ thu tín hiệu sẽ được đặt ở một trong các vị trí điều chỉnh này.

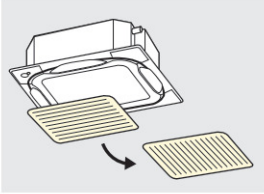
Gắn tạm thời nắp hộp điều khiển

Nắp hộp điều khiển có thể gắn tạm thời trên dàn lạnh, không cần phải leo xuống thang để lấy nắp.



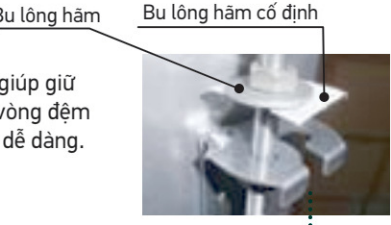
Lắp đặt ở bất kỳ vị trí nào

Vì hướng của lưới hút gió có thể điều chỉnh sau khi lắp đặt nên có thể chỉnh đồng nhất khe của hướng lưới khi lắp đặt nhiều dàn.



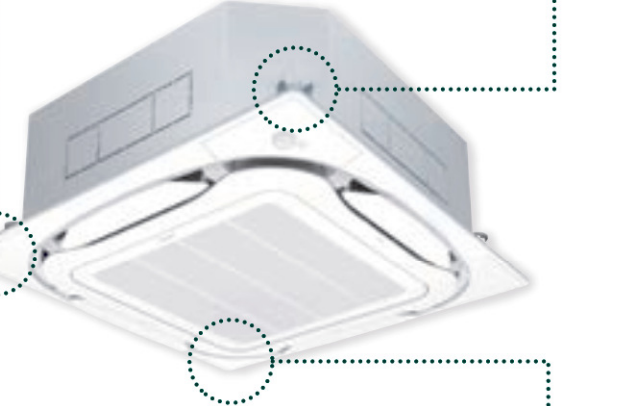
Treo dễ dàng

Các tấm cố định vòng đệm giúp giữ cố định vòng đệm và ngăn vòng đệm rơi xuống, giúp việc lắp đặt dễ dàng.



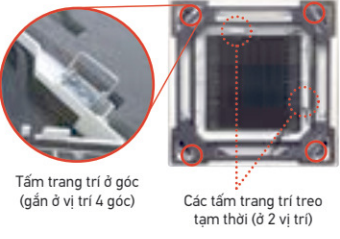
Tháo nắp đáy góc dễ dàng

Có thể dễ dàng tháo nắp đáy góc mà không cần sử dụng vít hoặc công cụ.



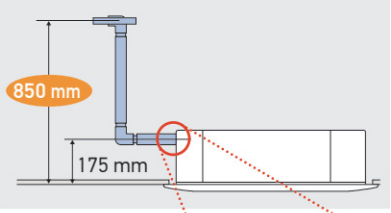
Dễ dàng gắn tạm thời mặt nạ trang trí

Bên cạnh các móc treo tạm thời ở 2 vị trí thường sử dụng, các móc treo ở 4 góc cũng được cung cấp.



Bơm nước xả

Được trang bị như một phụ kiện tiêu chuẩn với độ nâng 850 mm.



Đầu nối ống nước xả trong suốt



Điều chỉnh độ cao móc treo

Vì cấu trúc dầm treo thay đổi, các kích thước từ trần nhà đến dầm treo cũng thay đổi khi điều chỉnh độ cao từng dàn lạnh.

	Kích thước
Mặt nạ tiêu chuẩn	125-130mm
Mặt nạ thời trang	167-172mm
Mặt nạ lưới tự động	180-185mm
Tùy chọn khoảng* + mặt nạ tiêu chuẩn	175-180mm

*Phin lọc hiệu suất cao, phin lọc siêu bền và cửa lấy gió sạch

Dễ dàng bảo dưỡng

Tình trạng máng nước xả và nước xả

Có thể kiểm tra tình trạng của máng nước xả và nước xả bằng cách mở nút nước xả và lưới hút gió.

Lưu ý: Đối với các yêu cầu liên quan đến việc lắp đặt mặt nạ lưới tự động, vui lòng liên hệ với đại lý bán hàng địa phương hoặc đại diện Daikin.



Miếng xả nước 24mm

Miếng xả nước cho phép đưa một ngón tay hoặc một tấm gương nha khoa vào để kiểm tra máng nước xả có sạch không. Tháo lưới hút gió để có thể tiếp xúc miếng xả nước.



Phin lọc siêu bền (Tùy chọn)

Xem trang 44

Không cần bảo dưỡng khi sử dụng trong các cửa hàng thông thường hoặc văn phòng trong thời gian lên đến 4 năm.

Phát hiện áp suất gas thấp.

Tùy chọn

Xem trang 94-95

Phin lọc hiệu suất cao (Phin lọc Merv 8)

Đạt chuẩn MERV 8

Lọc bụi mịn PM2.5

Phin lọc có thể giữ các hạt mịn mà phin lọc thô không thể loại bỏ, thu giữ 97% các hạt có kích thước 1,0-3,0µm và 99% các hạt có kích thước 3,0-10 µm khi không khí đi qua phin lọc 10 lần.

Dễ dàng thay thế

Phin lọc MERV 8 có thể thay thế một cách dễ dàng*. Vì nó không có khoang lọc nên quá trình lắp đặt sẽ tháo phin lọc thô và thay thế bằng phin lọc hiệu suất cao.

* Phin lọc phải được cố định vào máy điều hòa với các bộ phận kèm theo, vì vậy hãy tham khảo ý kiến của đại lý khi lắp đặt hoặc thay thế phin lọc.

Thay phin lọc 2 lần 1 năm

Thông số kỹ thuật

Kích thước	mm	526 x 523 x 35		
Lưu lượng gió	m³ / phút	13.0	22.9	37.0
Giảm áp suất ban đầu*2	Pa	18.1	35.8	81.4
Trọng lượng	g	520		
Tuổi thọ *3		6 tháng (1,250 giờ)		
Tái sử dụng		Không tái sử dụng		

Mặt nạ lưới tự động (tùy chọn)

Chỉ FCTF / FCF

Việc vệ sinh lưới và phin lọc gió có thể được thực hiện mà không cần sử dụng thang leo bằng cách hạ độ cao lưới.

Điều khiển từ xa chuyên dụng cho mặt nạ lưới tự động được bao gồm trong máy. Không thể thực hiện được thao tác này với các điều khiển khác.

Mức giảm độ cao tương ứng với độ cao trần nhà và có thể cài đặt với 8 mức độ khác nhau.

Tiêu chuẩn độ cao trần nhà (m)	Mức giảm độ cao
2.4	1.2
2.7	1.6
3.0	2.0
3.5	2.4
3.8	2.8
4.2	3.1
4.5	3.5
5.0*	3.9

*Phạm vi luồng gió là 4,5m. Vui lòng tham khảo "các tiêu chuẩn độ cao trần nhà và số lượng miệng gió" ở trang 42.



Tùy chọn

Xem trang 130-131

Các tùy chọn được yêu cầu cho các môi trường hoạt động khác nhau

Phin lọc siêu bền

Ngay cả trong môi trường nhiều bụi mà máy điều hòa phải hoạt động liên tục, phin lọc siêu bền chỉ cần vệ sinh một năm một lần.



Môi trường nhiều bụi: Thay phin lọc hàng năm

*Đối với mật độ bụi 0,3mg/m³ (Cần bộ lọc không khí riêng biệt)

1 năm (khoảng 5.000 giờ) ≈ 15 giờ/ngày x 28 ngày/tháng x 12 tháng/năm

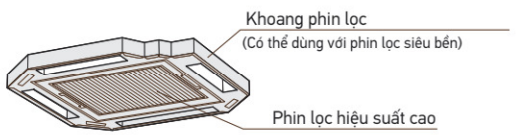
Cửa hàng hoặc văn phòng thông thường: Thay phin lọc 4 năm một lần

*Đối với mật độ bụi 0,15 mg/m³

4 năm (khoảng 10.000 giờ) ≈ 8 giờ/ngày x 25 ngày/tháng x 12 tháng/năm x 4 năm

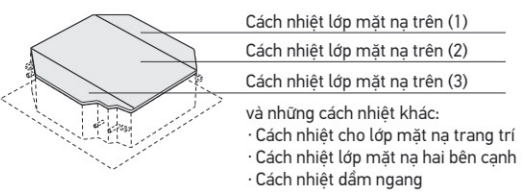
Phin lọc hiệu suất cao

Có hai loại: độ màu 65% và 90%.



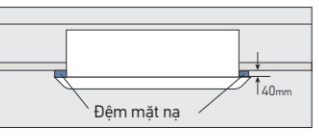
Bộ cách nhiệt khi độ ẩm cao

Hãy sử dụng bộ cách nhiệt khi bạn cho rằng nhiệt độ và độ ẩm bên trong trần tương ứng vượt quá 30°C và 80%.



Đệm mặt nạ

Chỉ sử dụng khi có không gian tối thiểu giữa trần treo và tấm trần.



Lưu ý: Một số cấu trúc trần nhà có thể gây khó khăn cho việc lắp đặt. Hãy liên hệ với Đại lý bán hàng của Daikin trước khi lắp đặt.

Tấm chắn miệng gió

FCF

FCFC

*Không dành cho series FCTF.

Tấm chắn miệng gió ngăn gió thoát ra ở miệng gió không sử dụng đối với kiểu thổi gió 2 hướng hoặc 3 hướng.

Khoang ống gió nhánh

FCF

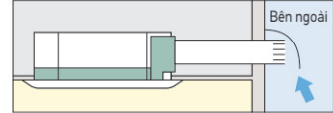
FCFC

*Không dành cho series FCTF.

Khoang này cho phép bạn kết nối ống gió mềm tròn với cửa xả khí bất cứ lúc nào sau khi lắp đặt.

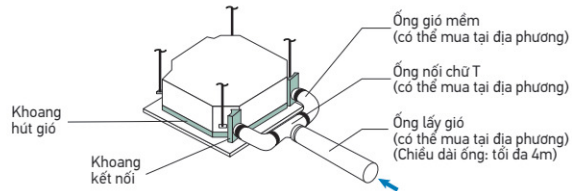
Bộ nạp gió tươi *4,5

Sử dụng bộ nạp gió tươi này, có thể lắp thêm ống dẫn để tăng khả năng hút không khí từ bên ngoài. Có hai loại khoang có thể nạp gió ở hai bộ phận: ống nối chữ T và không có ống nối chữ T.

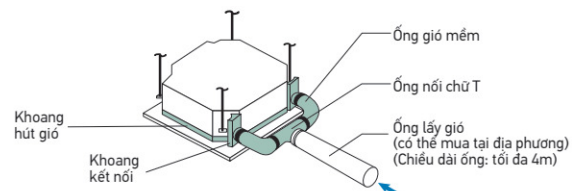


Máy có thể được lắp đặt theo các cách sau:

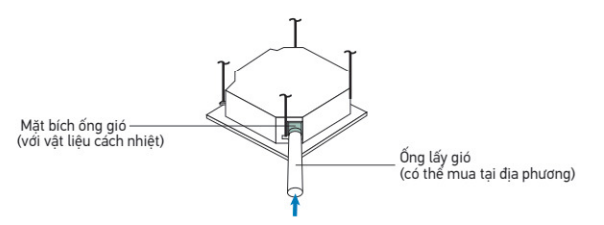
Loại khoang (không có ống nối chữ T) *6,7,8 KDDP55C160



Loại khoang (có ống nối chữ T) *6,7,8 KDDP55C160K



Loại lắp trực tiếp *9 KDDP55X160A



Lưu ý: *4. Sử dụng các phụ kiện máy có thể làm tăng tiếng ồn khi vận hành.

*5. Các ống gió nối, quạt, lưới côn trùng, bộ chắn khói, phin lọc gió và các phụ kiện khác nên mua tại địa phương nếu cần thiết.

*6. Khi mua quạt gió tại địa phương, cần có một khóa liên động với máy điều hòa. Phụ kiện tùy chọn PCB (BRP11B62) cần cho việc khóa liên động.

*7. Khi lắp đặt bộ nạp gió tươi (loại khoang), hai góc miệng gió phải đóng.

*8. Nên giới hạn lưu lượng gió nạp qua bộ nạp khoảng 10% lưu lượng khí tối đa của dàn lạnh. Việc nạp lượng gió nhiều hơn có thể làm tăng tiếng ồn khi vận hành và ảnh hưởng đến việc điều hòa nhiệt độ.

*9. Lưu lượng gió tươi cho loại lắp trực tiếp thì tương đương 1% lượng gió dàn lạnh.

Khi cần nhiều gió tươi hơn thì nên dùng loại khoang.

Stylish Remote Controller (Điều Khiển Từ Xa Có Dây Thời Trang)

BRC1H63W/K



BRC1H63W(Trắng)



BRC1H63K(Đen)

Series RZF

Series RZA

*SeriesFCTF, FCF, FBA và FHA.



Website của Điều khiển từ xa BRC1H

Thiết Kế Kiểu Dáng Thời Trang

Giống như sự hoàn hảo mà thiết kế tròn mang lại, bộ điều khiển từ xa cho phép bạn kiểm soát không khí tối ưu trong không gian của mình.

Giao Diện Thân Thiện Với Người Dùng

Bộ điều khiển từ xa mới kết hợp nhiều tính năng và sự đơn giản. Điều khiển nút cảm ứng tối giản phòng to màn hình điều này giúp bộ điều khiển từ xa trở nên dễ dàng và thú vị khi sử dụng.



ỨNG DỤNG DAIKIN cho Người Lắp Đặt

Đơn giản hóa các cài đặt nâng cao như là cài đặt tại công trình và cài đặt các giới hạn nhiệt độ.

- Giao diện trực quan đơn giản hóa các đặt nâng cao như kích hoạt tiết kiệm năng lượng, hạn chế cài đặt, v.v.
- Vận hành dễ dàng và nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và chi phí cho người lắp đặt.
- Có công nghệ Bluetooth tiết kiệm năng lượng.



*Apple iOS 16, Android 13.



Quản Trị Hữu Ích / Cài Đặt Nhanh Hơn và Dễ Dàng Hơn

Ứng dụng điện thoại được kết nối với bộ điều khiển này cung cấp 2 chế độ, Chế độ chủ sở hữu / chế độ quản trị viên và chế độ người cài đặt (không có chế độ người dùng).^{*1}

Chế độ Chủ sở hữu / Quản trị viên cung cấp những cài đặt

- Cài đặt duy trì
- Cài đặt giới hạn nhiệt độ
- Khoá chức năng v.v.

Chế độ người cài đặt giúp cài đặt nhanh hơn và

- Thiết lập nhiều cài đặt cùng một lúc
- Lưu và sử dụng lại cài đặt v.v.



*Bluetooth tiết kiệm năng lượng 4.2.

Chức năng Streamer

Cài đặt BẬT/TẮT Streamer và biểu tượng trạng thái có sẵn.

- Chức năng Streamer (cài đặt chống ẩm mốc) có thể cài đặt BẬT/TẮT bằng cách cài đặt trước với bộ điều khiển từ xa.

Chức năng mới tiện lợi

- Hẹn giờ TẮT: Khoảng thời gian có thể được cài đặt trước từ 1 đến 96 giờ trong khoảng thời gian 1 giờ.
- Cài đặt thời gian hẹn trong tuần
- OTA (Truyền dẫn không dây): Cập nhật phần mềm điều khiển hoặc hệ thống được BẬT bằng nút BẬT/TẮT.
- Zigbee™ sensor interlocking

Chức năng duy trì nhiệt độ (Setback)

Duy trì nhiệt độ phòng trong một phạm vi cụ thể khi TẮT hệ thống (bởi người dùng hoặc hẹn giờ TẮT). Để đạt được điều này, hệ thống tạm thời chạy ở chế độ vận hành Làm lạnh hoặc Sưởi, tùy theo nhiệt độ cài đặt ngược và chênh lệch thu hồi.

Hoạt động làm lạnh

- Nhiệt độ cài đặt ngược có thể cài đặt từ giới hạn trên của điểm cài đặt +1°C đến 35°C.

Ví dụ: Khi nhiệt độ giới hạn trên được cài đặt ở 27°C bằng chức năng cài đặt giới hạn nhiệt độ, Nhiệt độ cài đặt ngược có thể chọn từ 28°C đến 35°C.

- Chênh lệch thu hồi có thể được thiết lập lên tới -8°C từ nhiệt độ cài đặt ngược.

Hoạt động sưởi

- Nhiệt độ cài đặt ngược có thể được cài đặt từ giới hạn dưới của điểm cài đặt -1°C đến 5°C.

Ví dụ: Khi nhiệt độ giới hạn dưới được đặt ở 15°C bằng chức năng cài đặt giới hạn nhiệt độ, Nhiệt độ cài đặt ngược có thể chọn từ 14°C đến 5°C.

- Chênh lệch thu hồi có thể được thiết lập lên tới +8°C từ nhiệt độ cài đặt ngược.

- Cài đặt ngược BẬT hệ thống trong ít nhất 30 phút, trừ khi nhiệt độ cài đặt lại bị thay đổi hoặc hệ thống được BẬT bằng nút BẬT/TẮT.

Lưu ý: *1 Chế độ người lắp đặt yêu cầu mã QR dành riêng để khởi động. Liên hệ với văn phòng kinh doanh Daikin của bạn.

Navigation Remote Controller (Điều khiển từ xa điều hướng, loại có dây)

BRC1E63

Vận hành dễ dàng và trơn tru, chỉ cần làm theo các chỉ dẫn trên bộ navigation remote controller.



Series RZF

Series RZA

Series FFFC

*Series FCTF, FCF, FBA, FVA, FHA và FFFC.

Tiết kiệm năng lượng

Tự động trở về nhiệt độ cài đặt

- Ngay cả khi nhiệt độ cài đặt bị thay đổi, nhiệt độ cài đặt mới sẽ trở về giá trị đặt trước của trước đó sau một khoảng thời gian đặt trước.
- Khoảng thời gian có thể lựa chọn từ 30, 60, 90 hoặc 120 phút.

Hẹn giờ TẮT (được lập trình)

- Đặt và lưu cài đặt trong khoảng thời gian tự động TẮT máy điều hòa không khí sau một khoảng thời gian đặt trước cho mỗi lần bắt đầu hoạt động.
- Khoảng thời gian có thể được cài đặt trước từ 30 đến 180 phút với gia số 10 phút.

Giới hạn nhiệt độ cài đặt

- Tiết kiệm năng lượng bằng cách giới hạn nhiệt độ cài đặt tối thiểu và tối đa.
- Tránh sưởi ấm hoặc làm lạnh quá mức.
- Chức năng này rất tiện lợi nếu bộ điều khiển từ xa được cài đặt ở nơi bất kỳ ai cũng có thể thay đổi cài đặt.

Tiện nghi

Lập lịch hàng tuần

- 5 hành động mỗi ngày có thể được lên lịch cho mỗi ngày trong tuần.
- Chức năng ngày lễ sẽ tắt hẹn giờ lên lịch cho những ngày đã được đặt là ngày nghỉ.
- Có thể thiết lập 3 lịch trình độc lập (ví dụ: mùa hè, mùa đông, giữa mùa)

Duy trì nhiệt độ (mặc định: TẮT)

- Duy trì nhiệt độ phòng trong một phạm vi cụ thể trong thời gian không có người sử dụng bằng cách khởi động tạm thời máy điều hòa không khí đã được TẮT.

Giám sát tiêu thụ năng lượng^{*1,2,3,4}

- Có thể kiểm tra mức tiêu thụ điện năng trong quá khứ cho ngày hiện tại và trước đó (khoảng thời gian 2 giờ), tuần (khoảng thời gian 1 ngày) và năm (khoảng thời gian 1 tháng).

Lưu ý:

- ^{*1} Tính khả dụng của chức năng này có thể thay đổi tùy theo kiểu máy (giới hạn ở một phần chức năng)
- ^{*2} Căn cài đặt thời gian.
- ^{*3} Không thể sử dụng chức năng này trong khi điều khiển nhóm.
- ^{*4} Đây là giá trị tham chiếu để so sánh và không dùng làm giá trị phục vụ mục đích kiểm kê tính toán hóa đơn tiền điện hoặc hợp đồng mua bán điện. Vì đây là một phép tính tiêu thụ điện năng đơn giản nên có những trường hợp giá trị tính toán khác với kết quả đo của đồng hồ đo điện.

BRC2E61

Chọn chế độ hoạt động

Lưu lượng gió (Tốc độ quạt)



Nút Bật/Tắt

Điều chỉnh nhiệt độ (+/-)

Hướng thổi gió

Series RZFC

*Series FCFC, FFFC, FBFC, FDLF và FHFC.

Vận hành đơn giản

Chỉ cần sử dụng 6 phím, người dùng có thể điều khiển trực tiếp các chức năng cơ bản. Điều này cho phép người dùng tự điều chỉnh sự thoải mái theo nhu cầu.

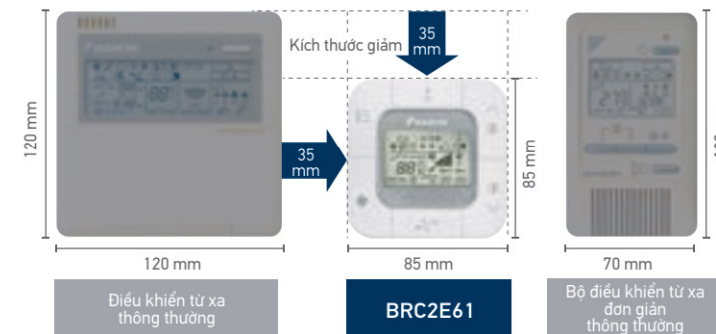
Thiết kế trực quan

Bằng cách sử dụng hình ảnh trực quan, giao diện thân thiện với người dùng cho phép:

- Khách nước ngoài tại khách sạn dễ dàng hiểu các chức năng mà không cần biết ngoại ngữ.
- Trẻ em và người già ở nhà dễ dàng điều chỉnh mà không cần phải đọc các lệnh khó nhìn, khó hiểu.

Nhỏ gọn

Kích thước chỉ 85 x 85 mm, bộ điều khiển từ xa mới cực kỳ nhỏ gọn và phù hợp cho mọi thiết kế nội thất.



Điều Khiển Từ Xa Không Dây



BRC7M635F



Bộ nhận tín hiệu (dùng cho dàn lạnh cassette âm trần)

- Điều khiển từ xa cung cấp kèm theo bộ nhận tín hiệu.
 - Bộ nhận tín hiệu lắp trong mặt nạ trang trí hoặc dàn lạnh.
 - Hình dạng của bộ nhận tín hiệu sẽ thay đổi tùy thuộc vào dàn lạnh.
- Lưu ý: Bộ nhận tín hiệu trong hình bên là loại gắn trong mặt nạ trang trí của dàn cassette âm trần.

- Điều khiển từ xa không dây có đèn nền



Ấn nút đèn nền giúp thao tác dễ dàng trong phòng tối.

Điều khiển từ xa không dây dành cho các loại dàn lạnh khác nhau



		Một chiều lạnh	Hai chiều
INVERTER	CASSETTE ÂM TRẦN	BRC7M635F(K) (Series FCF) BRC7F635F (Series FCFC) ARC485A7 (Series FCFG)	BRC7M634F(K) (Series FCF)
	CASSETTE ÂM TRẦN 4 HƯỚNG THỐI NHỎ GỌN	BRC7M531W	_____
	GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH TRUNG BÌNH	BRC4C66	BRC4C65 (Chỉ series FBA)
	GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH THẤP - CHIỀU CAO NHỎ GỌN	BRC4C66	_____
	TỦ ĐỨNG ĐẶT SÀN	BRC4C66 (Series FVA) BRC52A62 (Series FVFC)	BRC4C65 (Series FVA)
	ÁP TRẦN	BRC7M56 (Series FHA) BRC7GA56 (Series FHFC)	BRC7M53 (Series FHA)
NON	LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN	BRC7F633F	_____
	LOẠI GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH THẤP / TRUNG BÌNH	BRC4C64	_____
	LOẠI ÁP TRẦN	BRC7NU66	_____

Điều khiển từ xa có dây được trang bị cảm biến nhiệt độ

- Cho phép cảm biến nhiệt độ gần hơn với khu vực mục tiêu để gia tăng sự dễ chịu. (Khi sử dụng điều khiển từ xa từ phòng khác, cần chọn cảm biến nhiệt độ trên miệng gió ra ở dàn lạnh)

Bảo trì và sửa chữa dễ dàng

- Các cài đặt ban đầu có thể thực hiện bằng điều khiển từ xa. Sau khi hoàn tất xây dựng nội thất, dàn lạnh cassette có thể được cài đặt từ xa, không cần sử dụng thang để tiếp cận với việc cài đặt bằng tay.
Các nội dung cài đặt: Trần cao, hướng gió, loại phin lọc, địa chỉ điều khiển trung tâm (địa chỉ điều khiển nhóm được cài đặt tự động).
- Điều khiển từ xa được trang bị với tên model và các tính năng hiển thị sự cố, thuận tiện hơn trong việc sửa chữa khi gặp sự cố.
*Tính năng hiển thị tên model của có ở BRC1E63 (Một số model hiển thị tên mã của model đó)

SkyAir sử dụng chung điều khiển với Thiết bị Thông gió thu hồi nhiệt và những máy điều hòa Daikin khác, giúp việc khóa lần trở nên thuận tiện.

- Dễ dàng phù hợp với các hệ thống điều khiển từ xa trung tâm, nhiều tính năng, quy mô lớn.
Lắp đặt và kết nối dây điều khiển giữa SkyAir và các thiết bị điều hòa khác của Daikin rất dễ dàng.

Màn hình LCD hiển thị trạng thái vận hành bằng chữ, số và hình động.

Hiển thị luồng gió/đảo gió	Hiển thị trạng thái vận hành đảo gió tự động và vị trí cài đặt cho góc thổi gió.
Hiển thị nhiệt độ/chế độ vận hành cài đặt trước	Hiển thị nhiệt độ trong phòng và trạng thái cài đặt trước (quạt, khử ẩm, làm lạnh).
Hiển thị thời gian lập trình	Có thể cài đặt thời gian khởi động và tắt máy cho mỗi bộ hẹn giờ trong vòng 72 giờ. Màn hình LCD cũng hiển thị thời điểm cần vệ sinh bộ lọc, khi thiết bị trung tâm đang thay đổi cài đặt và thời điểm cần vệ sinh hệ thống thông gió.
Chức năng tự động chẩn đoán	Kiểm soát trạng thái vận hành trong phạm vi hệ thống bao gồm 40 hạng mục và hiển thị cảnh báo khi hệ thống có sự cố.

Điều Khiển Simple Touch (Điều Khiển Trung Tâm)

MỚI DTP401A61



GOOD DESIGN
AWARD 2024



Bộ chuyển đổi được bán riêng: Cần có DTP401A62.

Bộ điều khiển từ xa tất cả trong một

Các chức năng kết hợp của Bộ điều khiển từ xa trung tâm, Bộ điều khiển Bật/Tắt thống nhất và Bộ hẹn giờ.

Phong Cách Đa Diện

Thiết kế thanh lịch và tối giản, hòa hợp một cách liền mạch với nhiều phong cách nội thất khác nhau, từ văn phòng hiện đại đến không gian sống cao cấp.

Thiết kế trực quan

Dễ dàng điều hướng và vận hành bộ điều khiển với màn hình cảm ứng 8 inch.

Tính linh hoạt và khả năng thích ứng

Phù hợp với nhiều ứng dụng khác nhau trong các môi trường khác nhau.

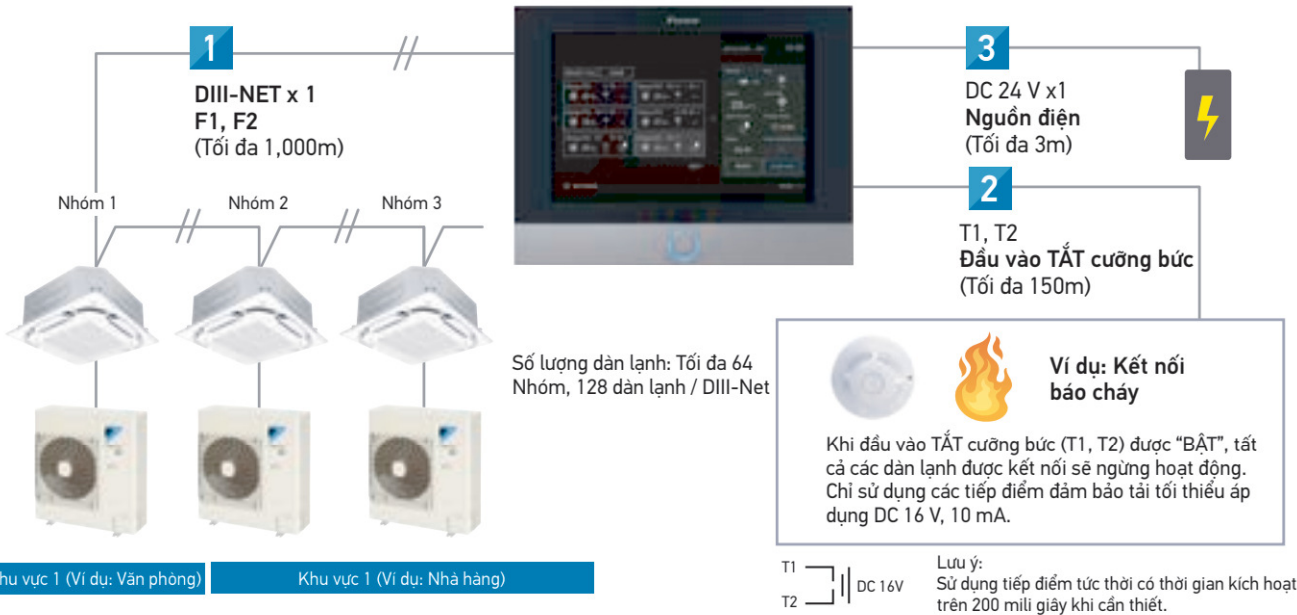
Daikin Eye

Thiết kế mang lại cảm giác thống nhất với Bộ điều khiển từ xa có dây thời trang và được sử dụng để bật/tắt màn hình.
Độ sáng có thể được cài đặt ở 3 mức (Tắt/Thấp/Cao).

Chức năng

Số lượng nhóm quản lý	DIII-Net x 1 Cổng 64 nhóm / 128 thiết bị
Điều khiển	Bật/Tắt
	Cài đặt nhiệt độ
	Thiết lập chế độ
	Chấp nhận / Từ chối điều khiển từ xa
	Cài đặt lưu lượng gió
	Cài đặt hướng gió
Giám sát	Lập lịch hàng tuần
	Trạng thái Bật/Tắt
	Lỗi
	Mã lỗi
	Tín hiệu phin lọc
Điều khiển khác	Trang thái quạt
	Tiết kiệm thời gian ban ngày
	Kiểm soát khu vực
	TẮT cường bức bởi yếu tố ngoại vi

Sơ đồ kết nối



Các tính năng và lợi ích

Không khí trong sạch

Đạt chuẩn xếp hạng MERV 8

Đây là phin lọc có hiệu suất cao và đạt được chuẩn xếp hạng MERV 8.

Lọc bụi mịn PM2.5

Phin lọc này có khả năng giữ các hạt bụi mịn siêu nhỏ điều mà phin lọc thô có sẵn không thể làm được, phin lọc này thu được 97% các hạt 1,0-3,0 µm và 99% các hạt 3,0-10 µm khi luồng không khí đi qua phin lọc 10 lần.

Thay phin lọc 2 lần trong 1 năm

Thay phin lọc 2 lần trong 1 năm để duy trì hiệu suất hoạt động cao của lưới lọc.

Thao tác đơn giản

Phin lọc không cần khoan chứa

Không cần các linh kiện bổ sung và các thao tác lắp đặt khó khăn. Chỉ cần thay thế phin lọc thô có sẵn.

Trang bị thêm cho dàn lạnh hiện có

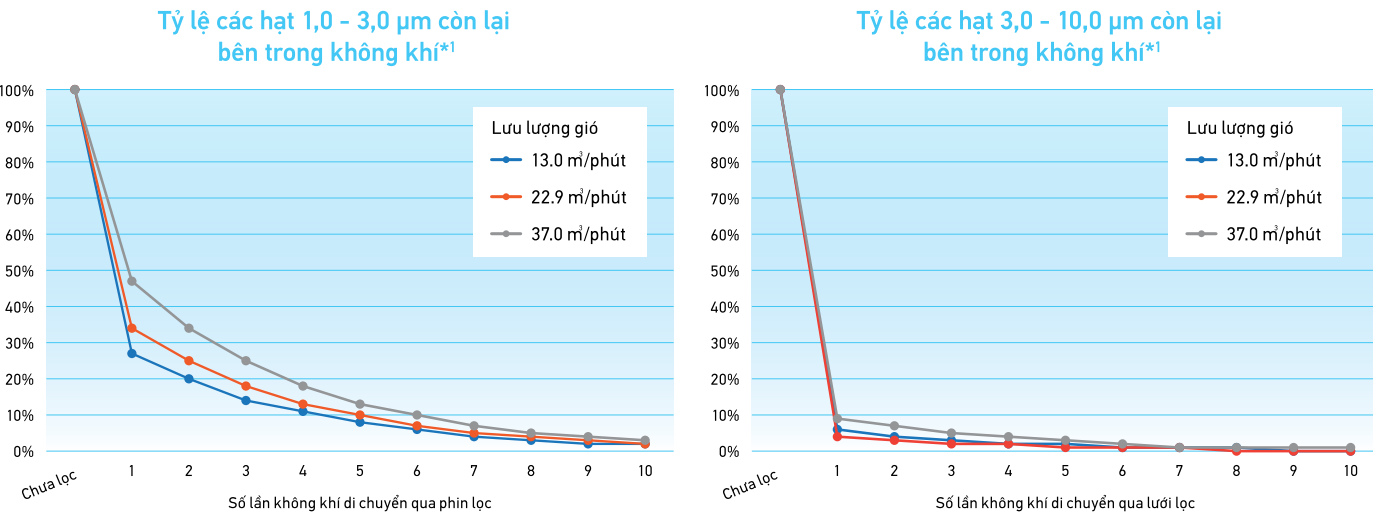
Có thể gắn kèm với dàn lạnh cassette đa hướng thổi hiện tại của bạn để cải thiện chất lượng không khí bên trong.

Dòng Cassette tương thích: FCF / FCFC / FCNQ.



Năng suất phin lọc

Kết quả thử nghiệm trong nhà của Daikin đã chứng minh rằng phin lọc này có thể đáp ứng chuẩn xếp hạng MERV 8. Ngoài ra, khi hệ thống điều hòa không khí hoạt động liên tục, không khí trong phòng sẽ đi qua lưới lọc này nhiều lần. Kết quả là phin lọc có khả năng thu giữ được nhiều chất độc hại trong không khí. Ví dụ, hơn 97% các chất có kích thước 1,0 - 3,0 µm, bao gồm cả bụi PM2.5, có thể được thu giữ khi luồng không khí luân chuyển qua phin lọc 10 lần.



*1. Biểu đồ này được mô phỏng dựa trên dữ liệu của hiệu suất khi đo thực tế một chiều và giả định rằng các hạt bụi nhỏ không xuất hiện liên tục trong phòng. Bằng cách đo hiệu suất lọc một chiều được lặp lại khoảng 2 ~ 10 lần, tỉ lệ bụi có thể suy giảm như đã thể hiện như trong hình.

Thông số kỹ thuật

Phin lọc khí Daikin
Phin lọc hiệu suất cao

BAF552A160



Cassette đa hướng thổi
(bao gồm loại có cảm biến)

VRV SkyAir



Tên model		BAF552A160		
Thương hiệu		DAIKIN		
Nơi sản xuất		AAF Malaysia		
Hiệu suất		MERV 8		
Kích thước	mm	526 x 523 x 35		
Lưu lượng gió	m³/phút	13.0	22.9	37.0
Giảm áp suất ban đầu *2	Pa	18.1	35.8	81.4
Trọng lượng	g	520		
Tuổi thọ *3		6 tháng (1,250 giờ)		
Tái sử dụng		Không tái sử dụng		

Lưu ý 1. Cần cài đặt chế độ trần cao tại nơi lắp đặt để tránh giảm lưu lượng không khí khi lắp phin lọc. Kiểu cài đặt là khác nhau tùy theo từng kiểu máy. Vui lòng tham khảo hướng dẫn lắp đặt.

*2. Kết quả này chỉ dựa trên thử nghiệm của phin lọc. Kết quả có thể khác với trong môi trường sử dụng thực tế ở nơi lắp đặt phin lọc trong dàn lạnh.

*3. Tuổi thọ của lưới lọc có thể thay đổi tùy thuộc vào điều kiện của môi trường vận hành. Một số trường hợp nhất định như khu vực giao thông đông đúc, có vật nuôi hoặc có người hút thuốc tại nơi ở, hoặc các tình huống khác thì có thể yêu cầu thay thế thường xuyên hơn.

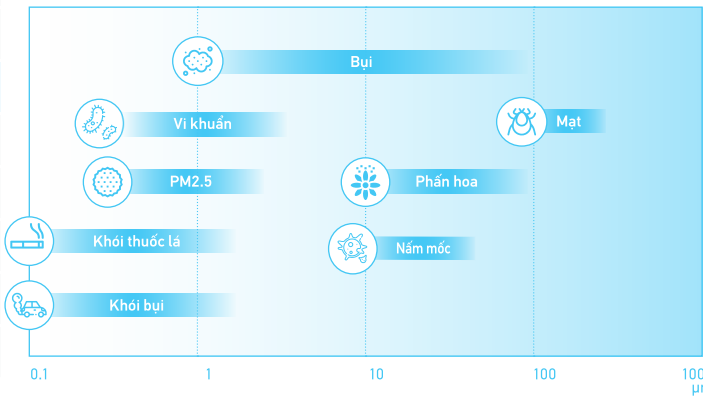
Tiêu chuẩn MERV là gì

Bảng 1. Tiêu chí để đạt được MERV 8 (ASHRAE52.2 : 2017)

MERV	Tổng hợp hiệu suất kích thước trung bình của hạt, %, Trong phạm vi kích thước, µm			
	Phạm vi E1 (0.3 - 1.0)	Phạm vi E2 (1.0 - 3.0)	Phạm vi E3 (3.0 - 10)	10 µm ~
1 - 4	n/a	n/a	<20	Hiệu quả để thu thập
5	n/a	n/a	<20	-
6	n/a	n/a	35≤	-
7	n/a	n/a	50≤	-
8	n/a	20≤	70≤	-
9	n/a	35≤	75≤	-
10	n/a	50≤	80≤	-
11	20≤	65≤	85≤	-
12	35≤	80≤	90≤	-
13	50≤	85≤	90≤	-

Giá trị báo cáo hiệu suất tối thiểu (MERV) là hệ thống đánh giá phin lọc do ASHRAE (Hiệp hội kỹ sư máy sưởi, điện lạnh và điều hòa không khí Hoa Kỳ) đưa ra để tiêu chuẩn hóa và đơn giản hóa xếp hạng đối với hiệu quả của phin lọc không khí cho cộng đồng.

Khi xếp hạng MERV càng cao thì hiệu quả của phin lọc càng cao.



CHỨC NĂNG

Tổng quan về các chức năng

Inverter Tiêu Chuẩn

Series RZFC

Một chiều lạnh

		CASSETTE ÂM TRẦN (KIRIU Surround)		CASSETTE ÂM TRẦN (Round Flow)	
Dàn lạnh		 FCFG50-140AV1V		 FCFC40-140DVM	
Dàn nóng		RZFC50-100AGV19 RZFC125-140AY19		RZFC40-100EVM RZFC71-140EY1	
Điều khiển từ xa	Có dây	BRC51D62	—	BRC2E61	—
	Không dây	—	ARC485A7	—	BRC7F635F

Tiết Kiệm Năng Lượng	1	Giám sát tiêu thụ điện năng			
	2	Chế độ cảm biến dừng			
	3	Chế độ cảm biến tốc độ thấp			
	4	Tự động hiển thị TẮT			
	5	Tự động trở về điểm cài đặt			
	6	Cài đặt biên độ			
	7	Hẹn giờ TẮT (đã lập trình)			
	8	Hẹn giờ lập lịch hàng tuần			
	9	Hẹn giờ BẬT/TẮT			
Tiện Nghi	10	Luồng gió tuần hoàn			
	11	Duy trì nhiệt độ cài đặt			
	12	Khởi động nhanh			
	13	Điều khiển luồng gió độc lập			
	14	Cảm biến hiện diện người hồng ngoại			
	15	Cảm biến sàn hồng ngoại			
	16	Luồng gió tự động (thổi trực tiếp, tránh gió lùa)			
	17	Đảo gió tự động			
	18	Lựa chọn kiểu đảo gió			
	19	Chức năng ngăn gió lùa (chiều xuôi)			
	20	Động cơ quạt DC (Dàn lạnh)			
	21	4 tốc độ	4 tốc độ	3 tốc độ	3 tốc độ
	22	Điều chỉnh lượng gió tự động			
	23	Chế độ quạt tốc độ cao			
	24	Hai bộ cảm biến nhiệt tùy chọn *1			
	25	Ứng dụng cho trần nhà cao		3.5 m / 4.2 m	3.5 m / 4.2 m
	26	Khởi động nóng			
	27	Ứng dụng làm lạnh quanh năm			
	28	Vận hành êm vào ban đêm *2			
Vệ Sinh	29	Thiết bị lọc không khí Streamer			
	30	Phin lọc kháng khuẩn			
	31	Phin lọc chống mốc			
	32	Máng nước xả có chứa ion bạc kháng khuẩn			
Vận Hành & Bảo Trì	33	Mặt nạ lưới tự động			
	34	Hệ thống bơm nước xả			
	35	Môi chất lạnh nạp sẵn lên đến 10/15 m *2			
	36	Phin lọc siêu bền			
	37	Tín hiệu phin lọc			
	38	Phát hiện áp suất gas thấp *2			
	39	Vận hành trong trường hợp khẩn cấp			
	40	Chức năng tự chẩn đoán			
	41	Hiển thị liên lạc về dịch vụ			
Điều Khiển	42	Tự khởi động lại			
	43	Tự động chuyển đổi chế độ làm lạnh/sưởi			
	44	Điều khiển bằng 2 bộ điều khiển từ xa *3			
	45	Điều khiển nhóm bằng 1 bộ điều khiển từ xa			
	46	Khóa liên động thiết bị ngoại vi			
	47	Tín hiệp ngoại vi TẮT cưỡng bức và vận hành BẬT/TẮT			
	48	Khóa liên động chia khóa từ và cửa chính/ cửa sổ			
	49	Điều khiển theo lệnh ngoại vi *4			
	50	Điều khiển trung tâm từ xa			
	51	Điều khiển khóa liên động với HRV			
	52	Tiêu chuẩn giao tiếp DIII-NET			
Tùy Chọn	53	Thiết bị lọc khí UV Streamer			
	54	Phin lọc hiệu suất cao			
	55	Phin lọc tuổi thọ cao			
	56	Phin lọc hiệu suất cao MERV 8			
	57	Bộ nạp gió tươi			

CASSETTE ÂM TRẦN 4 HƯỚNG THỎI NHỎ GỌN		
 FFFC35-71AVM		
RZFC35-71EVM		
BRC1E63	BRC2E61	—
—	—	BRC7M531W

1		
2	▲ Bộ cảm biến	
3	▲ Bộ cảm biến	
4	●	
5	●	
6	●	
7	●	
8	●	
9		●
10		
11	●	
12		
13	●	
14	▲ Bộ cảm biến	
15	▲ Bộ cảm biến	
16	▲ Bộ cảm biến	
17	●	●
18	●	●
19		
20	●	
21	● 3 tốc độ	● 3 tốc độ
22	●	●
23		
24	●	●
25	● 3.5m	● 3.5m
26		
27		
28		
29		
30	●	
31		
32		
33		
34	●	
35	●	
36	●	
37	●	●
38	●	
39		
40	●	●
41	●	
42	●	
43		
44	●	●
45	●	●
46		
47	●	
48		
49	▲	
50	●	
51	●	
52	●	
53		
54		
55		
56		
57	▲	

Lưu ý: ●: Chức năng có sẵn.
▲: Chức năng tùy chọn.

*1: Áp dụng khi sử dụng điều khiển có dây.
*2: Áp dụng cho các dàn nóng.
*3: Các kết hợp có sẵn được hiển thị trong bảng *3.
*4: Cần bộ tiếp hợp nối dây cho thiết bị điện (và hộp lắp đặt).
*5: Chỉ áp dụng cho dàn nóng RZFC-EY1.

Bảng *3		Chính	
		Điều khiển từ xa	
Phụ	Có dây	BRC1E63	●
	Có dây	BRC2E61	●
	Không dây	BRC4C* BRC7C/E/F/G*	●
	Không dây	BRC7M* BRC4M*	●

CASSETTE ÂM TRẦN <Round Flow> (1 Pha)



			40	50	60	71	85	100	
Tên Model	Dàn lạnh		FCFC40DVM	FCFC50DVM	FCFC60DVM	FCFC71DVM	FCFC85DVM	FCFC100DVM	
	Dàn nóng		RZFC40EVM	RZFC50EVM	RZFC60EVM	RZFC71EVM	RZFC85EVM	RZFC100EVM	
Nguồn điện	Dàn nóng		1 Pha, 220-240 / 220-230V, 50 / 60Hz						
Công suất làm lạnh ^{1,2} Định mức (Tối thiểu - Tối đa)			kW	4.0 (1.8-4.5)	5.0 (2.3-5.6)	6.0 (2.6-6.3)	7.1 (3.2-8.0)	8.5 (4.2-10.0)	10.0 (5.0-11.2)
			Btu/h	13,600 (6,100-15,400)	17,100 (7,800-19,100)	20,500 (8,900-21,500)	24,200 (10,900-27,300)	29,000 (14,300-34,100)	34,100 (17,100-38,200)
Điện năng tiêu thụ	Làm lạnh ¹	kW	0.94	1.36	1.87	2.04	2.59	3.24	
COP			kW/kW	4.26	3.68	3.21	3.48	3.28	3.09
CSPF			kWh/kWh	6.18	5.71	5.51		5.09	4.90
Dàn lạnh	Màu sắc	Thiết bị	Trắng						
		Mặt nạ trang trí	Trắng sáng						
	Lưu lượng gió (RC / C / TB / T / RT)		m ³ /phút cfm	19 / 14 / 11			23 / 18 / 13		34 / 27 / 20
				671 / 494 / 388			812 / 635 / 459		1,200 / 953 / 706
	Độ ồn ³ (RC / C / TB / T / RT)		dB(A)	37 / 32 / 28			37 / 34 / 28		38 / 34 / 29
	Kích thước (CxRxĐ)	Thiết bị	256x840x840						298x840x840
		Mặt nạ trang trí	mm						50x950x950
	Trọng lượng	Thiết bị	kg	19			22		24
		Mặt nạ trang trí	kg	5.5					
	Phạm vi hoạt động		°CWB	14 đến 25					
Dàn nóng	Màu sắc		Trắng ngà						
	Dàn tản nhiệt	Loại	Micro channel + Mạ kẽm						
	Máy nén	Loại	Swing dạng kín						
		Công suất đồng cơ	kW	1.10		1.20	1.30	1.60	
	Mức nạp môi chất lạnh (R32)		kg	0.6 (Đã nạp cho 15 m)		0.7 (Đã nạp cho 10 m)	0.8 (Đã nạp cho 10 m)	1.0 (Đã nạp cho 15 m)	
	Độ ồn ³	Làm lạnh	dB(A)	48	49	50	51	52	
	Kích thước (CxRxĐ)		mm	595x845x300			695x930x350		
	Trọng lượng		kg	34			37	44	
	Phạm vi hoạt động		°CDB	21 đến 46					
	Kết nối đường ống	Lồng (Loe)		mm	ø 6.4			ø 9.5	
Hơi (Loe)		mm	ø 12.7			ø 15.9			
Nước xả		Dàn lạnh	mm	VP25 (Đường kính trong ø 25×Đường kính ngoài ø 32)					
			Dàn nóng ⁴	mm	Kết nối lỗ đường kính trong ø 16				
Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị			m	30 (Chiều dài tương đương 40)				50 (Chiều dài tương đương 70)	
Chênh lệch độ cao tối đa trong lắp đặt			m	15				30	
Cách nhiệt			Cả ống lồng và ống hơi						

CASSETTE ÂM TRẦN <Round Flow> (3 Pha)

			71	85	100	125	140	
Tên Model	Dàn lạnh		FCFC71DVM	FCFC85DVM	FCFC100DVM	FCFC125DVM	FCFC140DVM	
	Dàn nóng		RZFC71EY1	RZFC85EY1	RZFC100EY1	RZFC125EY1	RZFC140EY1	
Nguồn điện	Dàn nóng		3 Pha, 380-415V, 50Hz					
Công suất làm lạnh ^{1,2} Định mức (Tối thiểu - Tối đa)	kW		7.1 (3.2-8.0)	8.5 (4.2-10.0)	10.0 (5.0-11.2)	12.5 (5.7-14.0)	14.0 (6.2-15.5)	
		Btu/h	24,200 (10,900-27,300)	29,000 (14,300-34,100)	34,100 (17,100-38,200)	42,700 (19,500-47,800)	47,800 (21,200-52,900)	
Điện năng tiêu thụ	Làm lạnh ¹	kW	2.04	2.59	3.24	4.18	5.53	
COP		kW/kW	3.48	3.28	3.09	2.99	2.53	
CSPF		kWh/kWh	5.51	5.09	4.90	4.72	4.72	
Dàn lạnh	Màu sắc	Thiết bị	Trắng					
		Mặt nạ trang trí	Trắng sáng					
	Lưu lượng gió (RC / C / TB / T / RT)	m ³ /phút cfm	23 / 18 / 13 812 / 635 / 459		34 / 27 / 20 1,200 / 953 / 706		36 / 29 / 21 1,271 / 1,024 / 741	
			Độ ồn ³ (RC / C / TB / T / RT)		37 / 34 / 28 38 / 34 / 29		45 / 38 / 33 46 / 40 / 33	
	Kích thước (C×R×D)	Thiết bị	256×840×840		298×840×840			
		Mặt nạ trang trí	mm		50×950×950			
	Trọng lượng	Thiết bị	22		24			
		Mặt nạ trang trí	kg		5.5			
	Phạm vi hoạt động		°CWB		14 đến 25			
	Dàn nóng	Màu sắc		Trắng ngà				
Dàn tản nhiệt		Loại	Micro channel + Mạ kẽm					
		Máy nén	Swing dạng kín					
Công suất đồng cơ		kW	1.60		2.40			
			kg		1.0 (Đã nạp cho 15 m)		1.35 (Đã nạp cho 15 m)	
Độ ồn ³			50		51		52	
Kích thước (C×R×D)		Làm lạnh	dB(A)		54		56	
			mm		695×930×350		990×940×320	
Trọng lượng		Thiết bị	46		62			
		Mặt nạ trang trí	kg					
Kết nối đường ống	Phạm vi hoạt động		°CDB		21 đến 46			
	Lồng (Loe)		mm		ø 9.5			
	Hơi (Loe)		mm		ø 15.9			
	Nước xả	Dàn lạnh	mm					
		Dàn nóng ⁴	mm					
Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị			m		50 (Chiều dài tương đương 70)			
Chênh lệch độ cao tối đa trong lắp đặt			m		30			
Cách nhiệt			Cả ống lồng và ống hơi					

Lưu ý:
¹ Công suất làm lạnh định mức dựa trên các điều kiện sau: Nhiệt độ trong phòng 27°CDB, 19°CWB; nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB. Đường ống môi chất lạnh tương đương 7.5 m (theo phương ngang).
² Công suất là giá trị thực, đã khấu trừ nhiệt từ động cơ dàn lạnh.
³ Giá trị quy đổi trong điều kiện phòng không đối ẩm. Nếu đo lường dưới các điều kiện lắp đặt thực tế thì giá trị thực thường cao hơn thông số kỹ thuật do tiếng ồn môi trường và độ vọng âm.
⁴ Cẩn có nút thoát nước.

CASSETTE ÂM TRẦN <KIRIU Surround> (1 Pha & 3 Pha)



			50	60	71	85	100	125	140			
Tên Model	Dàn lạnh		FCFG50AV1V	FCFG60AV1V	FCFG71AV1V	FCFG85AV1V	FCFG100AV1V	FCFG125AV1V	FCFG140AV1V			
	Dàn nóng		RZFC50AV1V	RZFC60AGV19	RZFC71AGV19	RZFC85AGV19	RZFC100AV19	RZFC125AY19	RZFC140AY19			
Nguồn điện			1 Pha, 220-240 / 50Hz					3 Pha, 380-415 / 50Hz				
Công suất làm lạnh ¹ Định mức (Tối thiểu - Tối đa)			kW	5.42 (2.30-5.60)	6.0 (2.60-6.30)	7.1 (3.20-8.0)	8.79 (4.20-10.0)	10.55 (5.0-11.20)	12.31 (5.70-14.0)	14.07 (6.20-15.50)		
			Btu/h	18,500 (7,800-19,100)	20,500 (8,900-21,500)	24,200 (10,900-27,300)	30,000 (14,300-34,100)	36,000 (17,100-38,200)	42,000 (19,500-47,800)	48,000 (21,200-52,900)		
Công suất điện tiêu thụ		Làm lạnh ¹	kW	1.68	1.96	2.07	2.71	3.47	4.21	5.45		
COP			kW/kW	3.23	3.07	3.43	3.24	3.04	2.92	2.58		
CSPF			kWh/kWh	4.47	4.34	4.78	4.67	4.68	4.29	4.10		
Dàn lạnh	Mặt nạ	Model	BCR50GV									
			Màu trắng									
	Lưu lượng gió (C/TB/T/RT)	m ³ /phút	24.2 / 20.2 / 16.8 / 13.3					30.4 / 27.2 / 23.5 / 20.4				
			855 / 715 / 595 / 470					1075 / 960 / 830 / 720				
	Độ ồn (C/TB/T/RT)		dB(A)	44 / 40 / 37 / 34		44 / 40 / 37 / 35		48 / 46 / 43 / 40				
	Phin lọc khí		Phin Gin-ION									
	Kích thước (C x R x D)	Thiết bị	mm	246x840x840					288x840x840			
		Mặt nạ	mm	135x962x962								
	Trọng lượng máy	Thiết bị	kg	22					25			
		Mặt nạ	kg	8.5								
	Phạm vi hoạt động			°CWB	14 đến 25							
Dàn nóng	Màu sắc		Màu trắng ngà									
	Dàn tản nhiệt	Loại	Gold Fin					Micro channel				
		Máy nén	Loại	Swing dạng kín								
	Mức nạp môi chất lạnh (R32)		kg	0.95 (Đã nạp cho 10 m)		1.15 (Đã nạp cho 10 m)		0.95 (Đã nạp cho 15 m)		1.35 (Đã nạp cho 15 m)		
	Độ ồn		Làm lạnh	dB(A)	52		53		54		56	
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	615x845x300					695x930x350		990x940 x320	
	Trọng lượng		kg	37					40		62	
	Dải hoạt động		°CDB	21 đến 46								
Kết nối đường ống	Lồng (Loe)		mm	Φ6.4		Φ9.5						
	Hơi (Loe)		mm	Φ12.7		Φ15.9						
	Ổng xả		Dàn lạnh	mm	Φ19.0							
Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị			m	30					50			
Chênh lệch độ cao tối đa trong lắp đặt			m	15					30			
Cách nhiệt			Cả ống lồng và ống hơi									

TÙY CHỌN

Một chiều lạnh

Dàn lạnh

CASSETTE ÂM TRẦN <Round Flow> có Streamer
CASSETTE ÂM TRẦN <Round Flow>

STT	Mục	Tên phụ kiện			Tên model						Phụ kiện bắt buộc-1	Phụ kiện bắt buộc-2	Lưu ý	
					có Streamer		FCF	FCF	FCFC	FCFC				
					FCF 50/60/71 AVM	FCF 100/125/140AVM 103 125/140BVM	FCF 50/60/71 CVM	FCF 100/125/140CVM 103 125/140DVM	FCFC 40/50/60/ 71/85DVM	FCFC 100/125/140 DVM				
1	Mặt nạ	Mặt nạ trang trí	Mặt nạ tiêu chuẩn	Trắng sáng	BYCQ125EAF									
2				Đen	BYCQ125EAK				—					
3			Mặt nạ tiêu chuẩn có cảm biến	Trắng sáng	BYCQ125EEF				—					
4				Đen	BYCQ125EEK				—					
5			Mặt nạ thiết kế	Trắng sáng	BYCQ125EAPF				—				*1,14	
6			Mặt nạ lưới tự động	Trắng sáng	BYCQ125EBSF				—					
7		Tấm chắn miệng gió	Dùng cho 3, 4 hướng thổi gió		—		KDBH551C160							
8			Dùng cho 2 hướng thổi gió		—		KDBH552C160							
9		Miếng đệm mặt nạ			KDB55J160F									
10	IAQ	Bộ nạp gió tươi	Loại có khoang	Không ống nối chữ T	KDDP55C160						KDDP55C160-1	KDDP55C160-2	*4,5,6,10	
11				Có ống nối chữ T	KDDP55C160K						KDDP55C160-1	KDDP55C160K2	*4,5,6,10	
12			Loại lắp trực tiếp	KDDP55X160A										
13		Khoang ống gió nhánh			—		KDJP55C80	KDJP55C160	KDJP55C80	KDJP55C160				
14		Khoang phin lọc			KDDFP55C160									
15		Thiết bị lọc khí UV Streamer (khoảng UV)			—		BAEF125AW1		—				*13,14	
16		Phin lọc thay thế cho thiết bị lọc khí UV streamer (phin lọc MERV13)			—		BAF55A125		—		BAEF125AW1		*13,14	
17	Phin lọc	Thiết bị phin lọc siêu bền (Bao gồm khoang lọc)			KAF555D160									
18		Phin lọc thay thế tuổi thọ cao siêu bền			KAF555D160						KDDFP55C160			
19		Phin lọc thay thế tuổi thọ cao			KAF5511D160									
20		Phin lọc thay thế tuổi thọ cao		Mặt nạ lưới tự động	KAF5512D160				—					
21		Phin lọc hiệu suất cao (Cổ khoang lọc)	Phương pháp so màu 65%		KAF556D80	KAF556D160	KAF556D80	KAF556D160	KAF556D80	KAF556D160			*12,14	
22			Phương pháp so màu 90%		KAF557D80	KAF557D160	KAF557D80	KAF557D160	KAF557D80	KAF557D160			*12,14	
23		Phin lọc thay thế hiệu suất cao	Phương pháp so màu 65%		KAF552D80	KAF552D160	KAF552D80	KAF552D160	KAF552D80	KAF552D160	KDDFP55C160		*12,14	
24			Phương pháp so màu 90%		KAF553D80	KAF553D160	KAF553D80	KAF553D160	KAF553D80	KAF553D160	KDDFP55C160		*12,14	
25		Phin lọc thô hiệu suất cao (phin lọc MERV8)			BAF552A160									
26	Độ ẩm	Bộ cách nhiệt cho độ ẩm cao			KDTP55K80B	KDTP55K160B	KDTP55K80B	KDTP55K160B	KDTP55K80B	KDTP55K160B			*8,15	
27	Điều khiển từ xa	Điều khiển từ xa	Có dây	Trắng	BRC1H63W				—					
28				Đen	BRC1H63K				—					
29			Navigation remote controller	Có dây	—		BRC1E63		—					
30		Điều khiển từ xa đơn giản		Có dây	—				BRC2E61					
31		Điều khiển từ xa	Không dây	Một chiều	Trắng sáng	—		BRC7M635F		—				
32					Đen	—		BRC7M635K		—				
33				Hai chiều	Trắng sáng	—		BRC7M634F		—				
34					Đen	—		BRC7M634K		—				
35				Một chiều	Trắng sáng	—				BRC7F635F				
36	Điều khiển	Điều khiển BẬT/TẮT đồng nhất			DCS301BA61									
37		Điều khiển từ xa trung tâm			DCS302CA61									
38		intelligent touch controller			DCS601C51									
39		Bộ lập trình thời gian			DST301BA61									
40		MÔI Điều khiển Simple touch			DTP401A61						DTP401A62			
41		MÔI Điều khiển Simple touch			Bộ đổi nguồn AC	Cho Việt Nam		DTP401A62						
42	Thiết bị	Bộ chuyển đổi dây			BRP11B62						KRP1H98A			
43		Bộ chuyển đổi dây cho phụ kiện điện			KRP4AA53						KRP1H98A			
44		Bộ chuyển đổi kỹ thuật số đầu vào			BRP7A52				—		KRP1H98A			
45		Hộp lắp đặt cho bộ chuyển đổi PCB			KRP1H98A									
46	Cảm biến điều khiển từ xa	Cảm biến từ xa (cho nhiệt độ trong nhà)			BRC501A-5									
47	Không dây	Bộ điều hợp kết nối mạng LAN không dây			BRP072C42-1				—					

- Lưu ý:
- *1. Khi lắp đặt mặt nạ thiết kế, chiều cao máy (kích thước trần cần thiết) cao hơn 42mm so với mặt nạ tiêu chuẩn. Mặt nạ thiết kế không thể vận hành thổi 2 hướng và 3 hướng.
 - *2. Khi lắp đặt mặt nạ lưới tự động, chiều cao máy (kích thước trần cần thiết) cao hơn 55mm so với mặt nạ tiêu chuẩn.
 - *3. Một bộ điều khiển từ xa chuyên dụng cho mặt nạ lưới tự động được bao gồm để hạ và nâng miệng gió.
 - *4. Luồng gió tuần hoàn không có trong tùy chọn này.
 - *5. Khi lắp đặt bộ nạp gió tươi (loại có khoang), hai góc của miệng gió bị đóng lại.
 - *6. Khuyến nghị rằng lượng không khí ngoài trời được đưa vào qua bộ dụng cụ bị giới hạn ở mức 10% lưu lượng gió tối đa của dàn lạnh. Đưa vào lượng cao hơn sẽ làm tăng âm thanh hoạt động và cũng có thể ảnh hưởng đến cảm biến nhiệt độ.
 - *7. Lượng gió tươi cho loại lắp đặt trực tiếp xấp xỉ 1% lưu lượng gió của dàn lạnh. Loại có khoang được khuyến nghị khi cần nhiều gió tươi hơn.
 - *8. Vui lòng sử dụng trong trường hợp nhiệt độ/độ ẩm bên trong trần có thể trên 30°C, 80%RH.
 - *9. Dàn lạnh được trang bị tiêu chuẩn bộ chuyển đổi giao diện dành cho series SkyAir. Tùy chọn này là không cần thiết.
 - *10. Vui lòng đặt hàng bằng cách sử dụng tên của cả hai thành phần thay vì tên bộ.
 - *11. Dây điện cho bộ điều khiển từ xa có dây được mua tại địa phương.
 - *12. Tùy chọn này không thể áp dụng cho mặt nạ thiết kế và mặt nạ lưới tự động.
 - *13. Tùy chọn này không thể áp dụng cho mặt nạ thiết kế, mặt nạ tiêu chuẩn (Đen), mặt nạ tiêu chuẩn có cảm biến (Đen), tấm chắn miệng gió, bộ cách nhiệt cho độ ẩm cao, và phin lọc yêu cầu khoang (Bộ nạp gió tươi loại khoang, phin lọc hiệu suất cao, phin lọc siêu bền, khoang ống gió nhánh).
 - *14. Tùy chọn này không thể áp dụng khi gió thổi 2 và 3 hướng bằng cách sử dụng tấm chắn miệng gió.
 - *15. Đối với mặt nạ và tùy chọn có khoang, chẳng hạn như mặt nạ thiết kế, mặt nạ lưới tự động, thiết bị lọc khí UV Streamer, phin lọc siêu bền, phin lọc hiệu suất cao và bộ nạp gió tươi loại khoang, cần phải có thêm lớp cách nhiệt là bông thủy tinh hoặc bọt polyethylene có độ dày từ 10 mm trở lên ở khoang trong điều kiện sử dụng bộ cách nhiệt cho độ ẩm cao.

TÙY CHỌN

Loại Round flow: Danh sách các bộ phận tùy chọn cần thiết cho các kiểu thổi gió khác nhau

Đối với mỗi kiểu thổi gió – thổi đa hướng, 4 hướng, 3 hướng, 2 hướng, kết nối ống gió nhánh – khả năng tương thích của từng tùy chọn được cài đặt độc lập (hiển thị trong cột bên trái) với các tùy chọn phụ kiện (được liệt kê trên đầu mỗi bảng) được hiển thị trong các ô nơi hàng và cột có liên quan giao nhau. Vòng tròn (O) biểu thị tính tương thích và dấu chéo (X) biểu thị tính không tương thích. Bất kỳ tùy chọn nào không được hiển thị bên dưới đều không phù hợp để lắp đặt độc lập hoặc lắp thêm phụ kiện.

Thổi đa hướng•Thổi 4 hướng

Các phụ kiện tùy chọn		Mặt nạ thiết kế	Mặt nạ lưới tự động	Miếng đệm mặt nạ ¹	Bộ nạp gió tươi (Loại có khoang) ^{1,2}	Bộ nạp gió tươi (Loại lắp đặt trực tiếp)	Bộ cách nhiệt cho độ ẩm cao	Thiết bị lọc khí UV Streamer	Thiết bị lọc khí Streamer (Series FCTF)	Phin lọc hiệu suất cao ²	Phin lọc siêu bền ²
Các bộ phận tùy chọn có thể lắp đặt độc lập											
Mặt nạ/Lưới liên quan	Mặt nạ thiết kế		X	O	O	O	O ⁴	X	O	X	X
	Mặt nạ lưới tự động	X		O	O	O	O ⁴	O	O	X	X
	Miếng đệm mặt nạ ¹	O	O		O	O	X	O	O	O	O
Chức năng phụ trợ liên quan	Bộ nạp gió tươi (Loại có khoang) ^{1,2}	O	O	O		X	O ⁴	X	O	O	O
	Bộ nạp gió tươi (Lắp đặt trực tiếp)	O	O	O	X		O	O	O	O	O
	Bộ cách nhiệt độ ẩm cao	O ⁴	O ⁴	X	O ⁴	O		O ⁴	O	O ⁴	O
IEQ liên quan	Thiết bị lọc khí UV Streamer	X	O	O	X	O	O ⁴		X	X	X
	Thiết bị lọc khí Streamer (Series FCTF/FCTA)	O	O	O	O	O	O	X		O	O
Phin lọc liên quan	Phin lọc hiệu suất cao ²	X	X	O	O	O	O ⁴	X	O		X
	Phin lọc siêu bền ²	X	X	O	O	O	O ⁴	X	O	X	

3 hướng thổi•2 hướng thổi⁶

Các phụ kiện tùy chọn		Mặt nạ thiết kế	Mặt nạ lưới tự động	Miếng đệm mặt nạ ^{1,3}	Bộ nạp gió tươi (Loại có khoang) ^{1,2}	Bộ nạp gió tươi (Loại lắp đặt trực tiếp)	Bộ cách nhiệt cho độ ẩm cao	Thiết bị lọc khí UV Streamer	Thiết bị lọc khí Streamer (Series FCTF)	Phin lọc hiệu suất cao ²	Phin lọc siêu bền ²
Các bộ phận tùy chọn có thể lắp đặt độc lập											
Mặt nạ/Lưới liên quan	Mặt nạ lưới tự động	X		Δ	O	O	O ⁴	X	X	X	X
	Miếng đệm mặt nạ ^{1,3}	X	Δ		Δ	Δ	X	X	X	X	Δ
Chức năng phụ trợ liên quan	Bộ nạp gió tươi (Loại có khoang lọc) ^{1,2}	X	O	Δ		X	X	X	X	X	O
	Bộ nạp gió tươi (Lắp đặt trực tiếp)	X	O	Δ	X		O	X	X	X	O
	Bộ cách nhiệt độ ẩm cao	X	O ⁴	X	X	O		X	X	X	X
Phin lọc liên quan		X	X	Δ	O	O	X	X	X	X	

Kết nối ống gió nhánh

Các phụ kiện tùy chọn		Mặt nạ thiết kế	Mặt nạ lưới tự động	Miếng đệm mặt nạ ¹	Bộ nạp gió tươi (Loại có khoang) ^{1,2}	Bộ nạp gió tươi (Loại lắp đặt trực tiếp)	Bộ cách nhiệt cho độ ẩm cao	Thiết bị lọc khí UV Streamer	Thiết bị lọc khí Streamer (Series FCTF)	Phin lọc hiệu suất cao ²	Phin lọc siêu bền ²
Các bộ phận tùy chọn có thể lắp đặt độc lập											
Khoang ống gió nhánh ¹	Nhánh 1 hướng / dàn thổi 3 hướng	O	O	O	O	O ⁵	X	X	X	X	O
	Nhánh 2 hướng / dàn thổi 2 hướng	X	O	X	O	O ⁵	X	X	X	X	O
	Nhánh 1 hướng / dàn thổi 2 hướng	X	O	X	O	O ⁵	X	X	X	X	O

- Lưu ý:
- Trong một số trường hợp, tùy thuộc vào cách dàn lạnh được gắn trên trần mà việc sử dụng các ống gió nhánh và bộ nạp gió tươi có thể thực hiện được hoặc không. Trước khi bắt đầu công việc lắp đặt, hãy đảm bảo kiểm tra xem có thể lắp đặt khớp nối hay không. Đặc biệt, đảm bảo rằng vị trí cố định thấp hơn do việc bổ sung các miếng đệm mặt nạ có thể chấp nhận được. Khi khoang kết nối ống gió nhánh và bộ nạp gió tươi (loại có khoang) được sử dụng thì sẽ không có luồng gió thổi tuần hoàn.
 - Khi sử dụng đồng thời hai loại khoang tùy chọn khác nhau, phải lắp đặt bộ nạp gió tươi ở vị trí phía trên.
 - Không thể sử dụng miếng đệm mặt nạ trong trường hợp lắp đặt thổi 2 hướng.(△)
 - Đối với mặt nạ và tùy chọn có khoang, chẳng hạn như mặt nạ thiết kế, mặt nạ lưới tự động, thiết bị lọc khí UV Streamer, phin lọc siêu bền, phin lọc hiệu suất cao và bộ nạp gió tươi loại khoang, cần phải có thêm lớp cách nhiệt là bông thủy tinh hoặc bọt polyethylene có độ dày từ 10 mm trở lên ở khoang trong điều kiện sử dụng bộ cách nhiệt cho độ ẩm cao.
 - Không thể lắp đặt ống gió nhánh ở cùng phía với bộ nạp gió tươi (Loại lắp đặt trực tiếp).
 - Khi chọn thổi 3 hướng hoặc 2 hướng, luồng gió tuần hoàn không khả dụng.

CASSETTE ÂM TRẦN <KIRIU Surround>

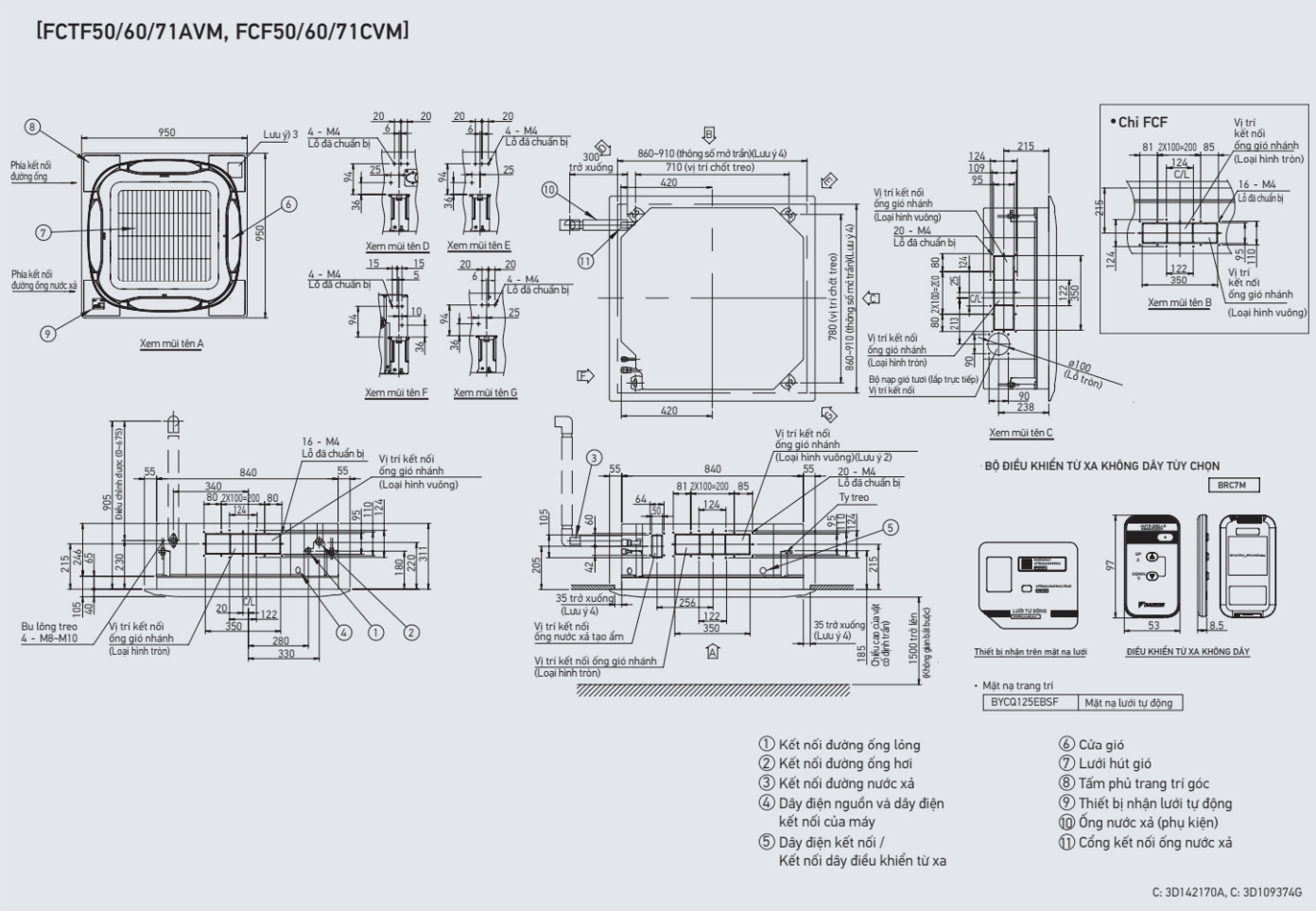
STT	Mục	Tên phụ kiện			Tên model	Phụ kiện bắt buộc-1	Lưu ý
					FCFG 50/60/71/85/100/125/140AV1V		
1	Điều khiển từ xa	Điều khiển từ xa (SHIRO)	Có dây		BRC51D62		*1
2		Điều khiển từ xa	Không dây	Một chiều lạnh	ARC485A7		
3	Điều khiển	intelligent touch controller			DCM601A51		
		Bộ điều hợp giao diện cho Intelligent Touch Manager (ITM)			KRP928BB2S		

- Lưu ý:
- *1. Dây điện cho bộ điều khiển từ xa có dây phải được mua tại địa phương.

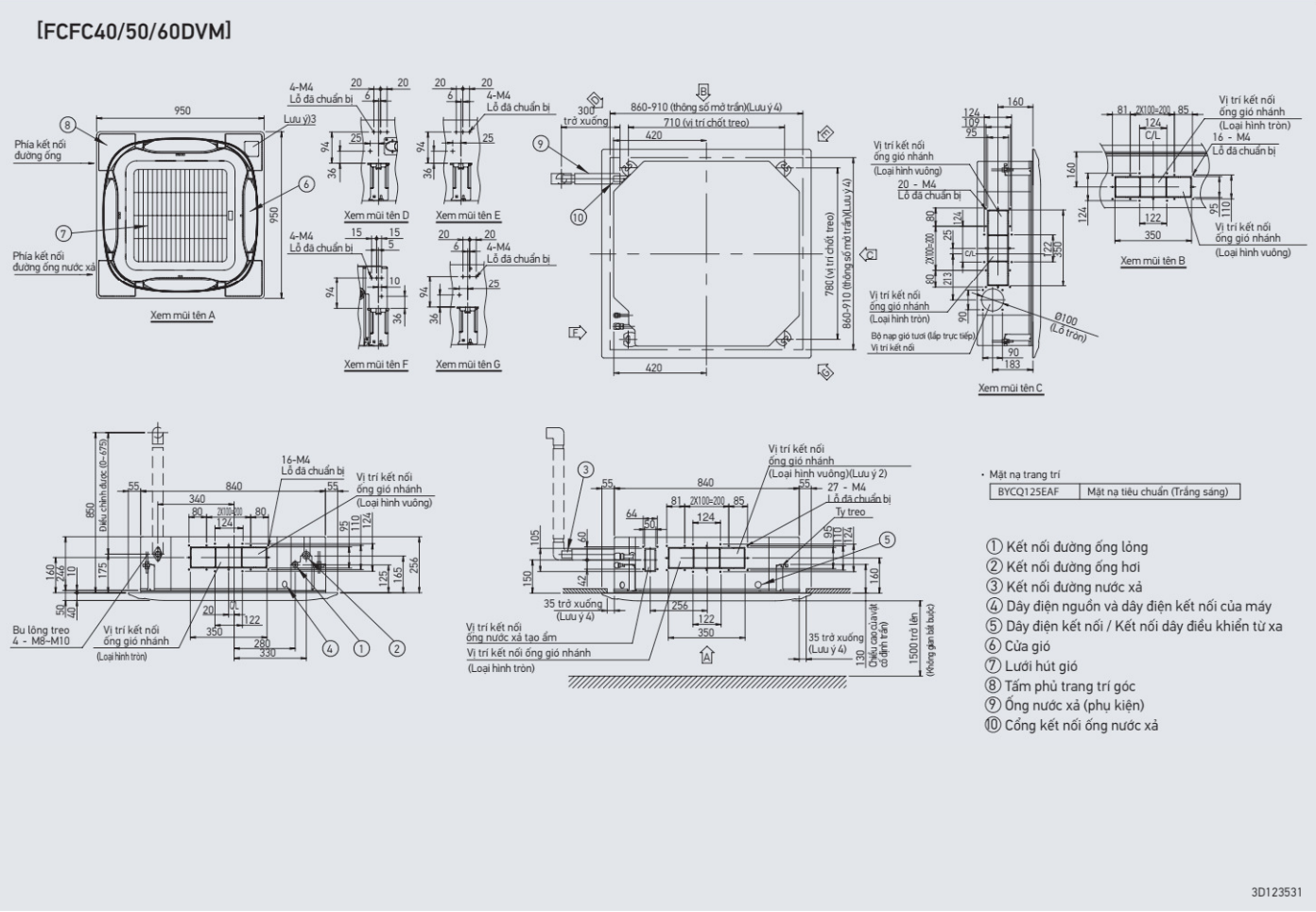


Series RZFC

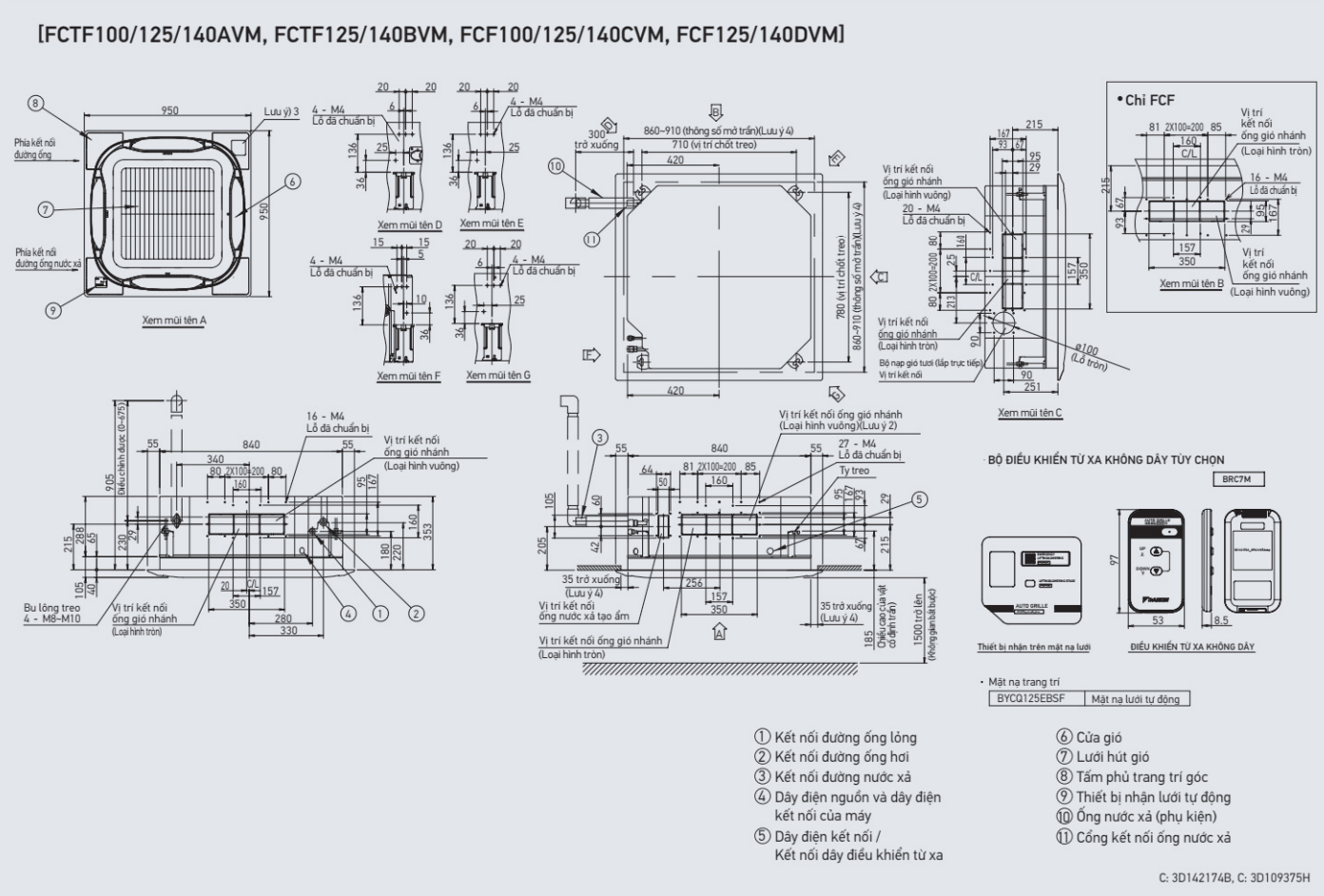
CASSETTE ÂM TRẦN / Mặt nạ lưới tự động



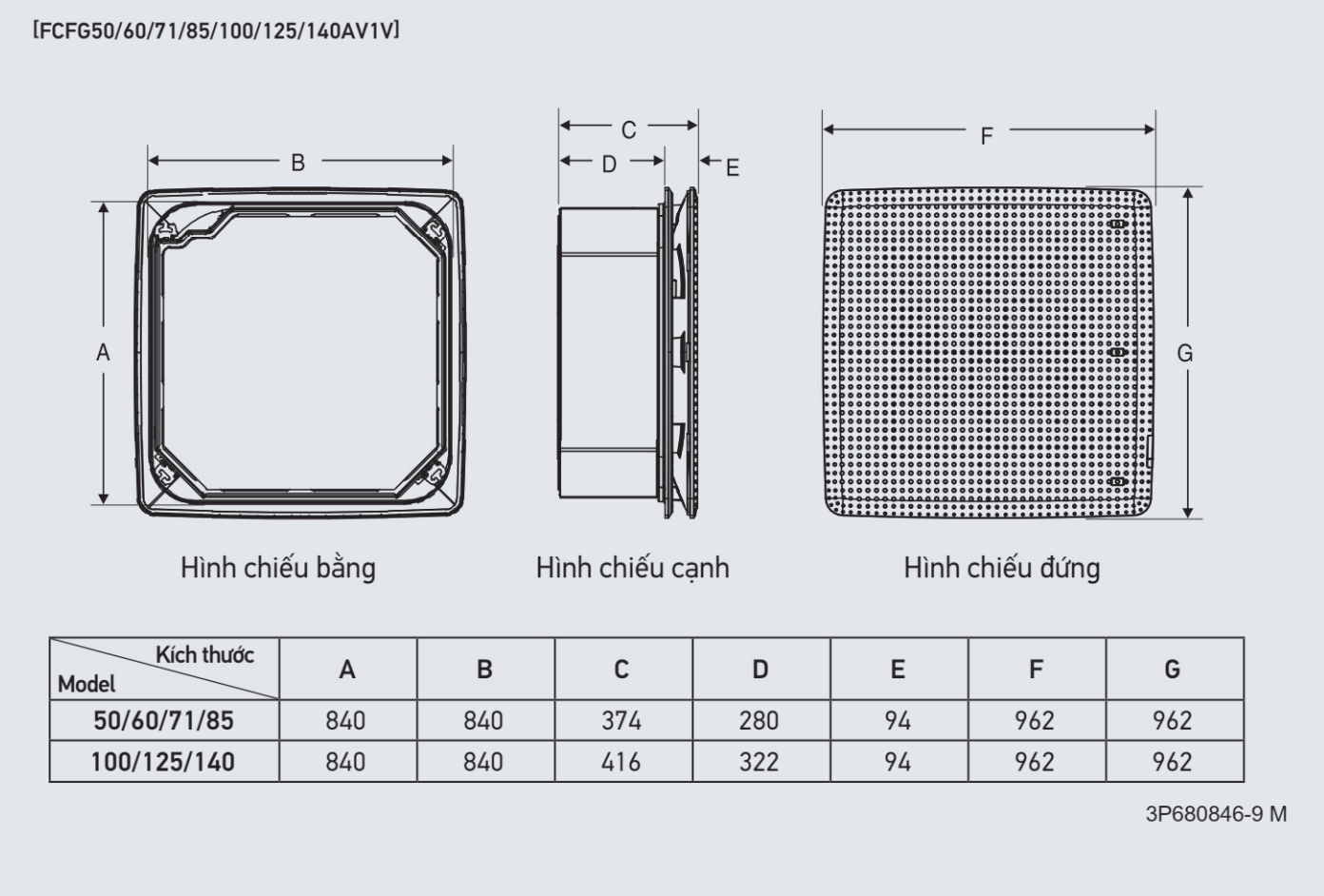
CASSETTE ÂM TRẦN / Mặt nạ tiêu chuẩn



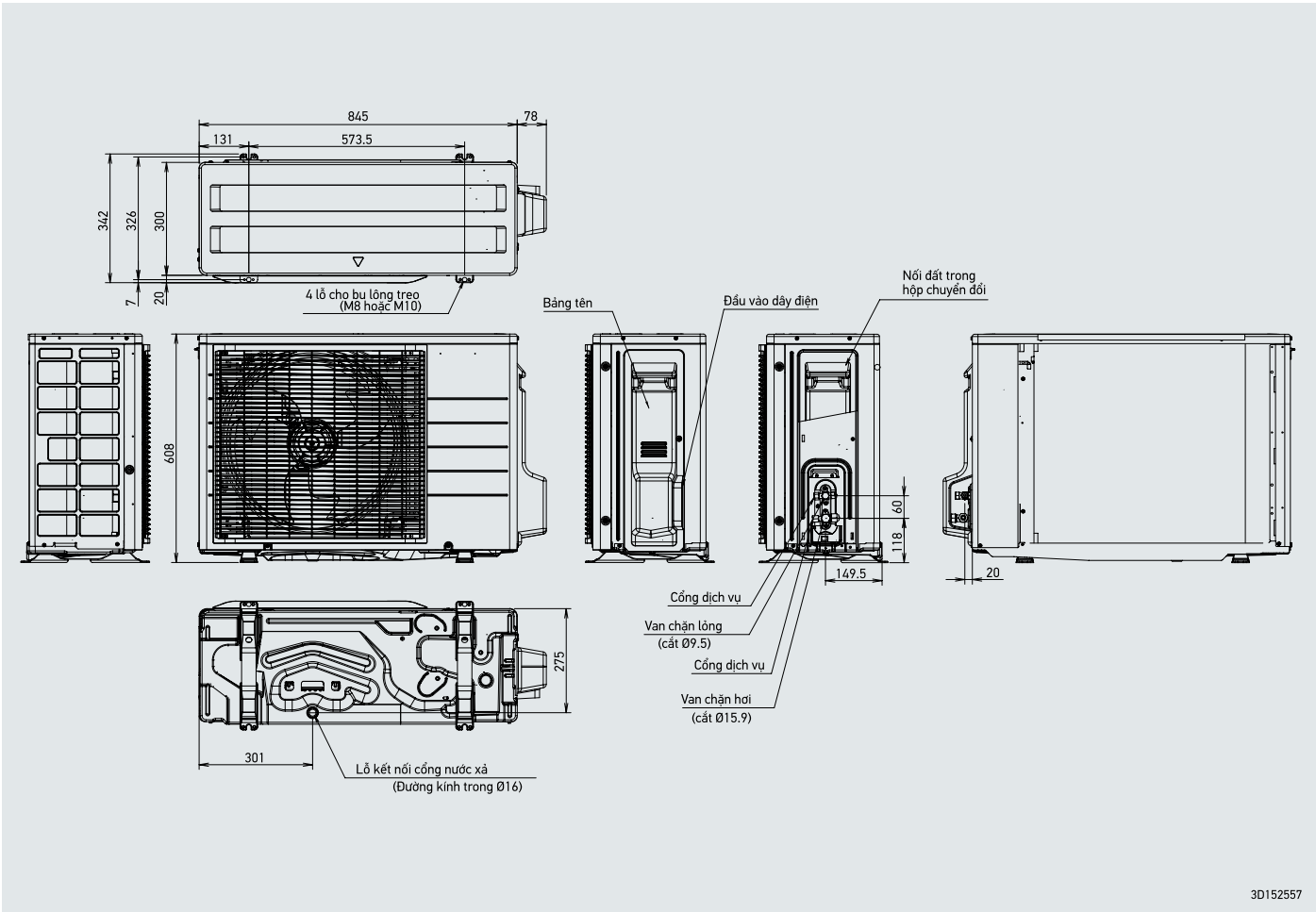
CASSETTE ÂM TRẦN / Mặt nạ lưới tự động



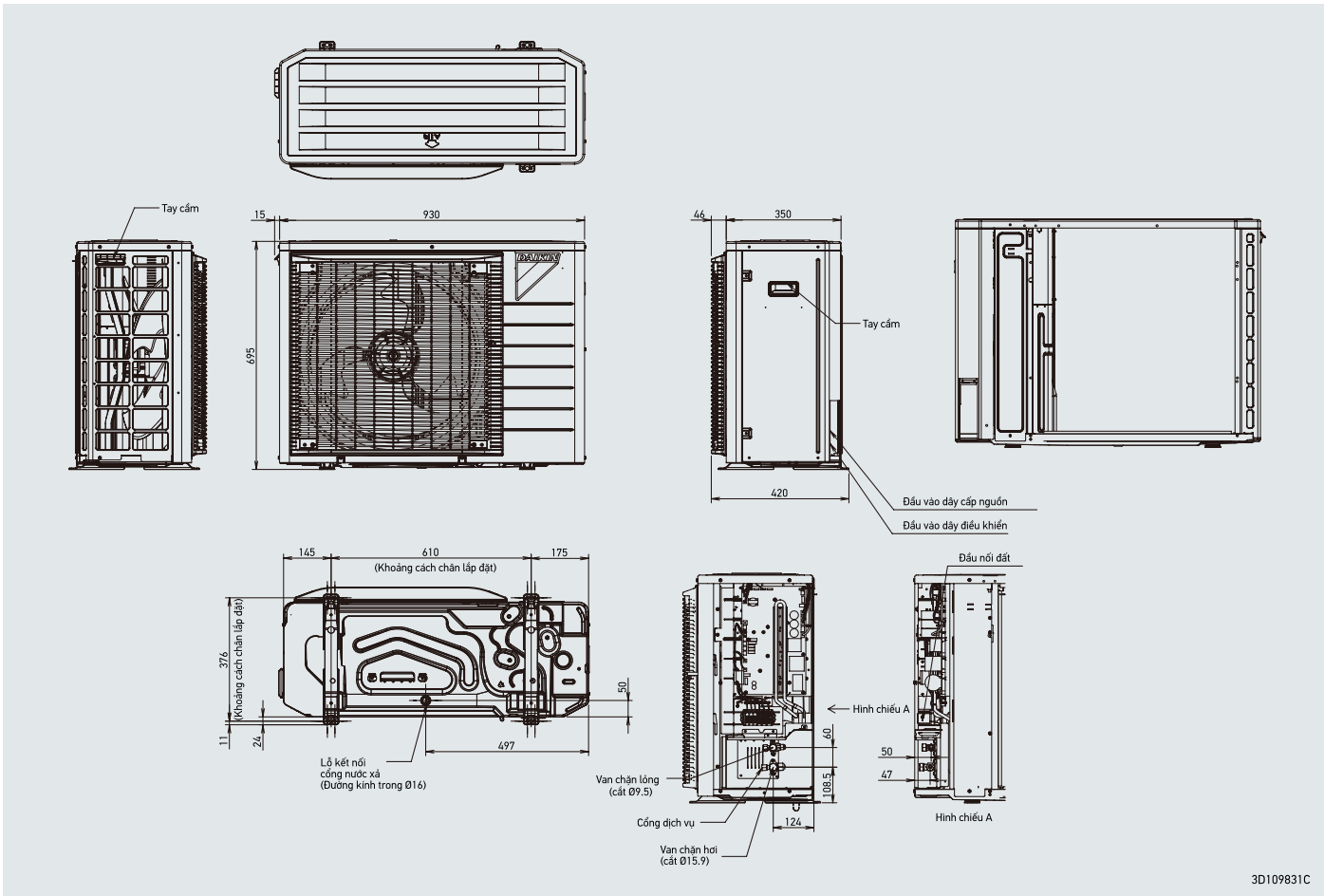
CASSETTE ÂM TRẦN KIRIU SURROUND



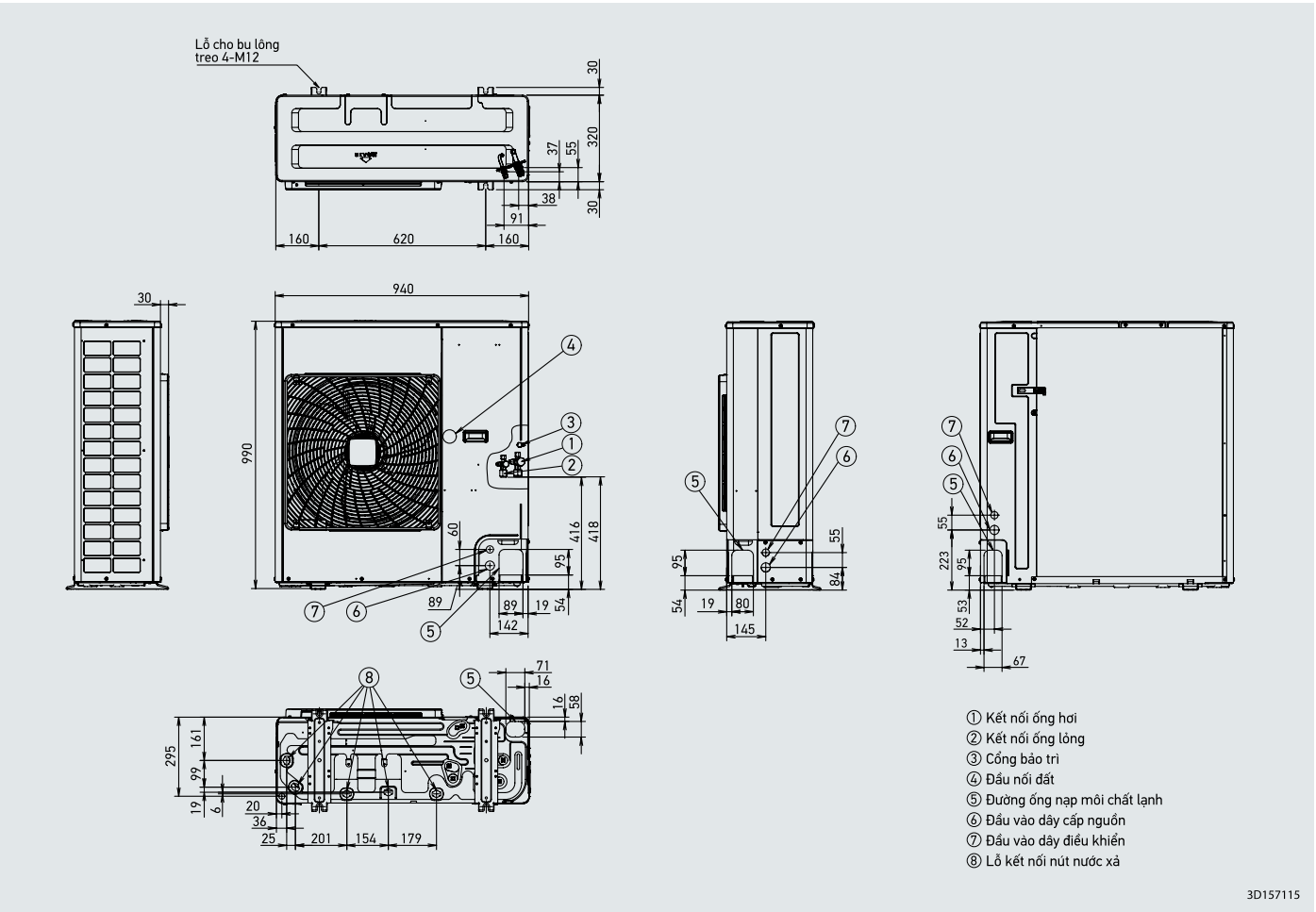
DÀN NÓNG // RZF50/60/71DVM



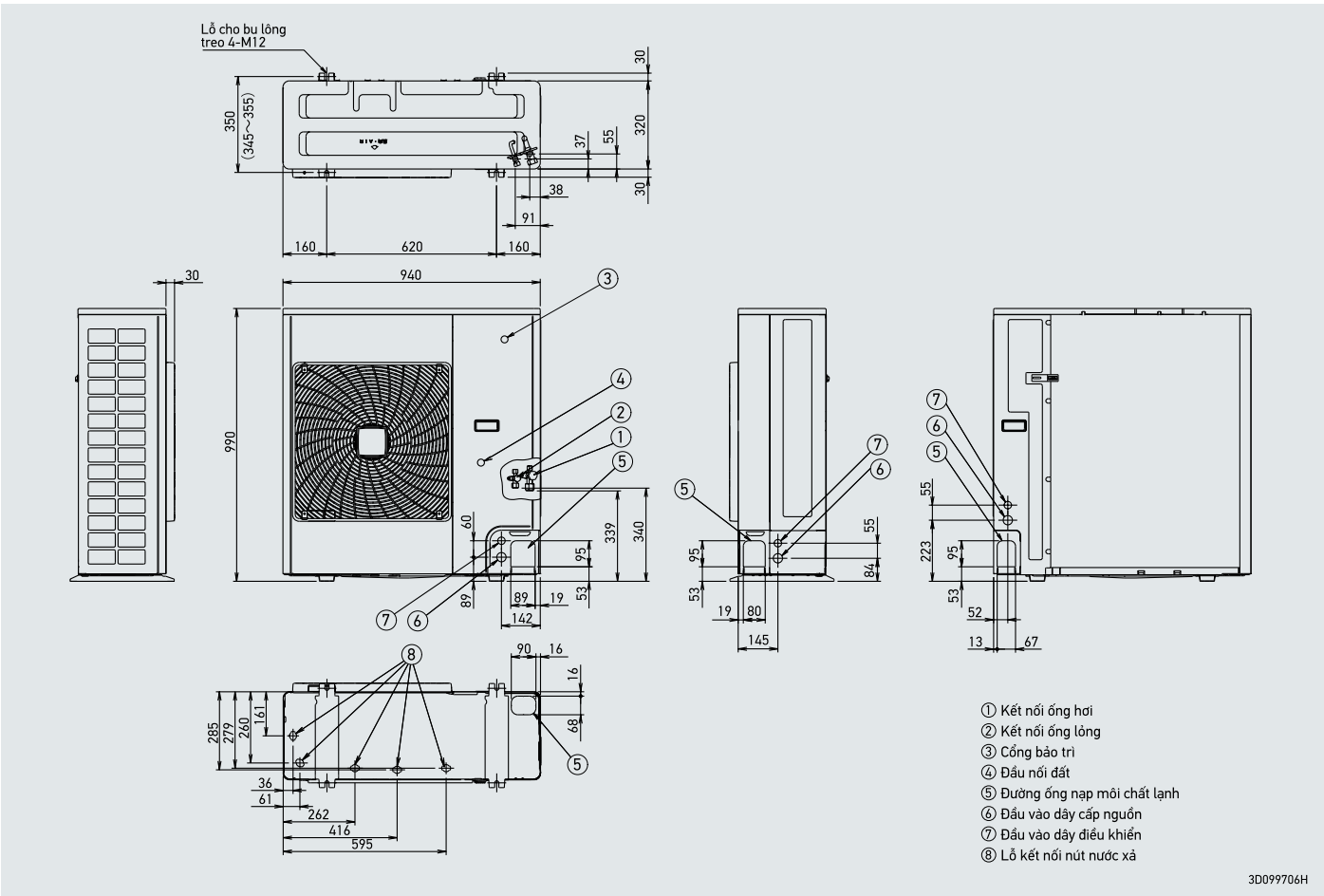
DÀN NÓNG // RZF71DYM, RZF100CVM, RZF100CYM, RZFC71/85/100EY1



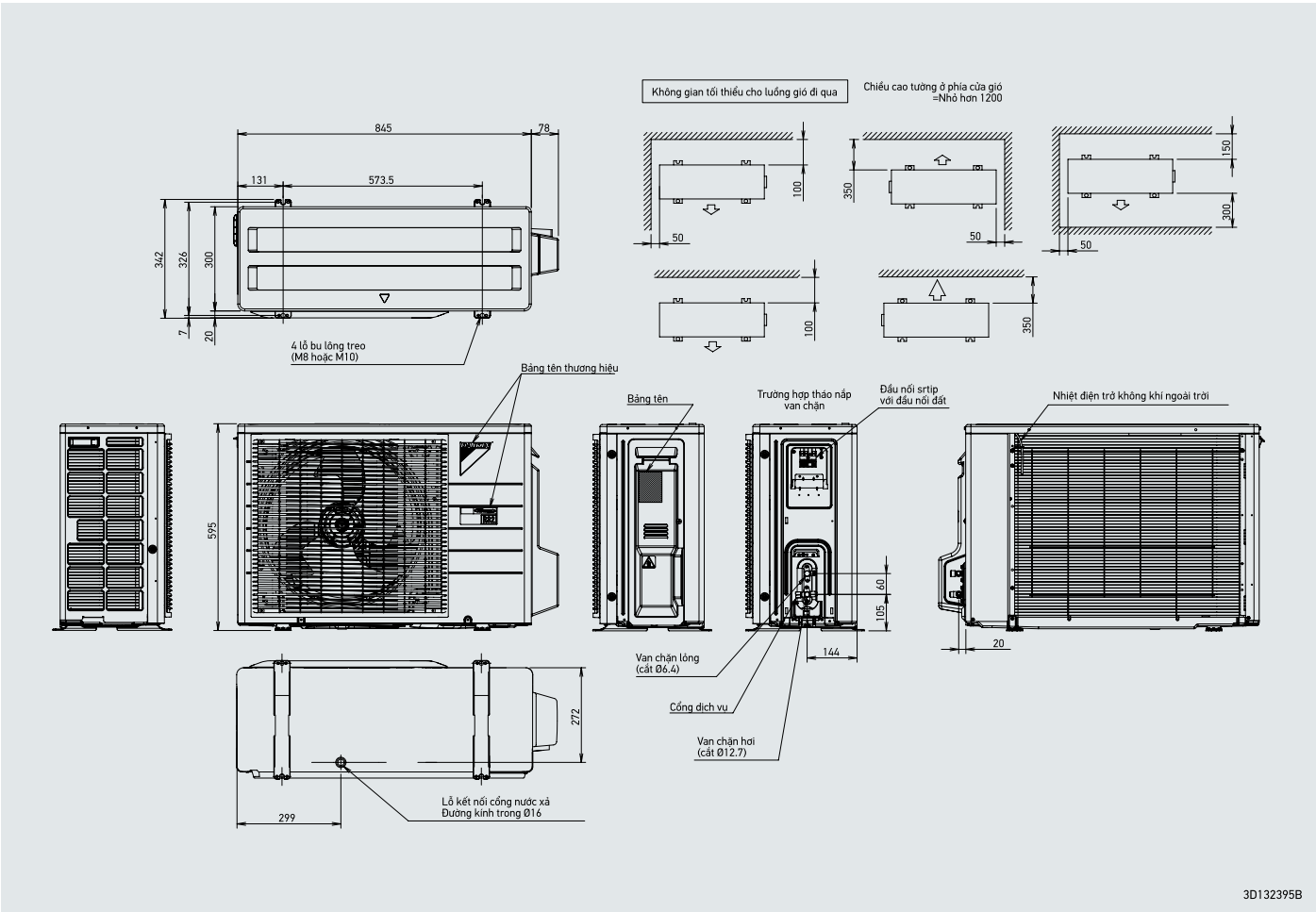
DÀN NÓNG // RZF100/125/140DVM, RZF100/125/140DYM



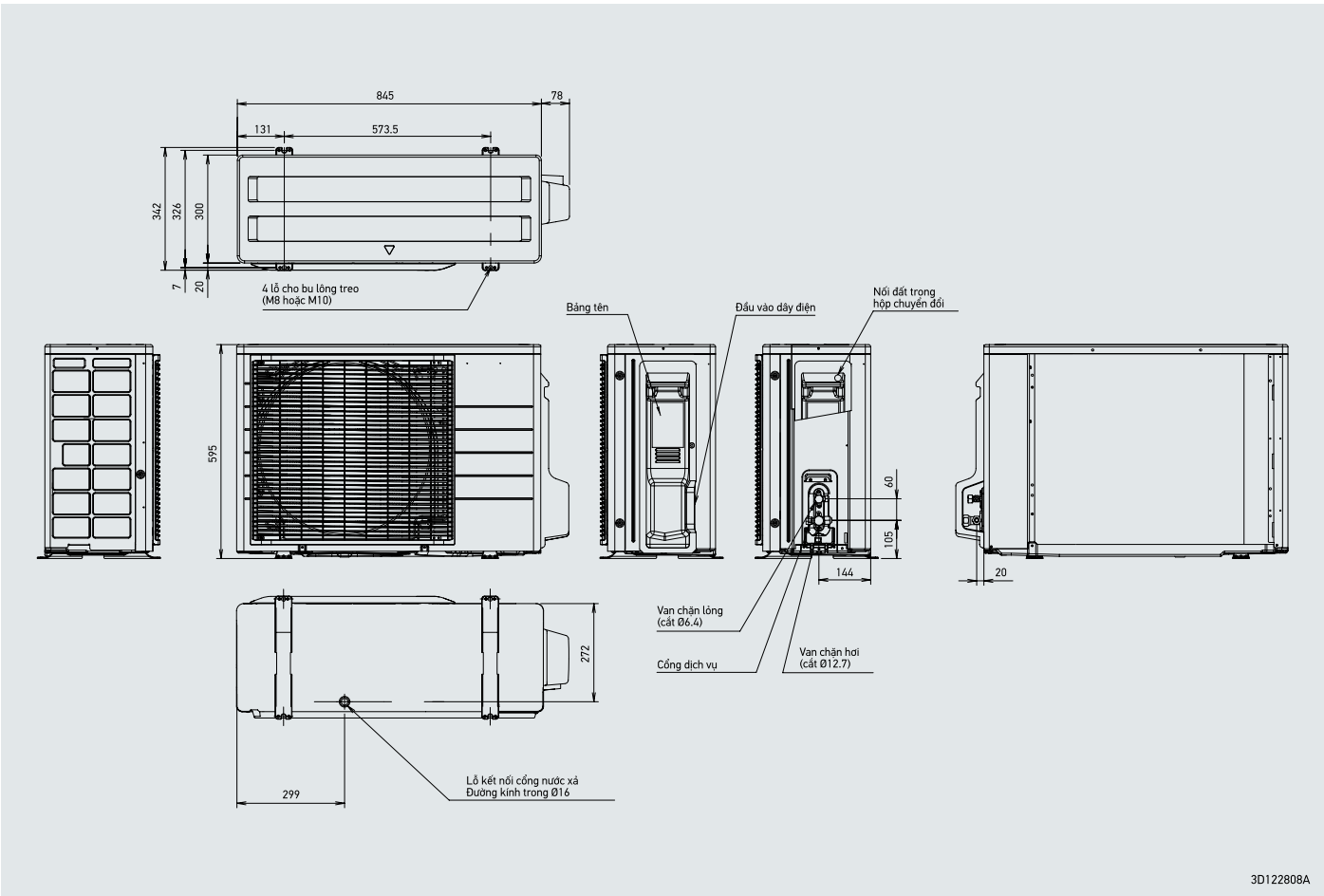
DÀN NÓNG // RZF125/140CVM, RZF125/140CYM, RZFC125/140EY1



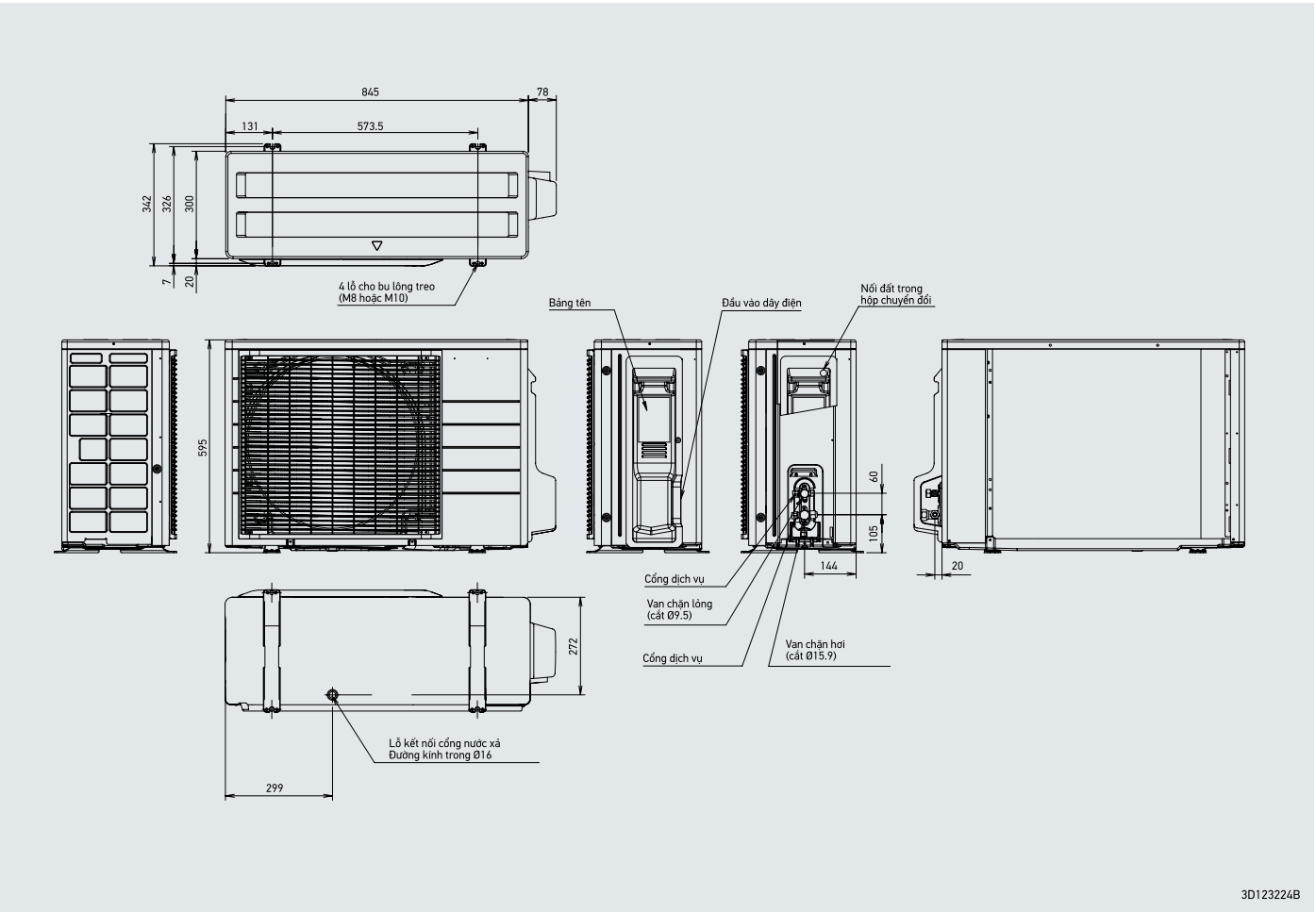
DÀN NÓNG // RZFC40/50EVM



DÀN NÓNG // RZFC60EVM



DÀN NÓNG // RZFC71EVM



DÀN NÓNG // RZFC85/100EVM

